



DANH SÁCH LỊCH THI CA THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE HÀ NỘI NĂM HỌC 2016 - 2017



Địa điểm dự thi: Trường Song ngữ Quốc tế Hanoi Academy

Địa chỉ: D45-D46 Khu Đô Thị Ciputra, Nguyễn Hoàng Tôn, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Ngày thi: Chủ nhật 25/9/2016

Chú ý: Ấn phím tắt **Ctrl + F** sau đó tìm thông tin dự thi của thí sinh theo **Họ và tên** một cách thuận tiện nhất.

Thông tin danh sách dự thi được sắp xếp theo thứ tự số báo danh.

Hotline: 1900 636 929

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1	Nguyễn An Cát	Khánh	05-04-05	61110001	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
2	Nguyễn Vân	Sa	07-05-05	61110002	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
3	Phan Châu Tuệ	Anh	16-06-05	61110003	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
4	Trần Cao	Vinh	22-08-05	61110004	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
5	Vũ Phương	Linh	20-04-05	61110005	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
6	Đặng Lê Yến	Thy	28-06-05	61110006	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
7	Hoàng Đức	Mạnh	03-04-05	61110007	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
8	Lương Ngọc	Nam	25-12-05	61110008	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
9	Nguyễn Hải	Anh	11-08-05	61110009	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
10	Trần Phúc	Điền	13-01-05	61110010	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
11	Trần Tùng	Lâm	25-03-05	61110011	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
12	Trương Trần Gia	Phúc	02-08-05	61110012	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
13	Vũ Đặng Quang	Huy	08-01-06	61110013	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
14	Vũ Hương	Giang	10-11-05	61110014	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
15	Đỗ Gia	Bảo	17-11-05	61110015	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
16	Đoàn Gia	Hiền	26-12-05	61110016	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
17	Kim Do	Yoon	01-07-04	61110017	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
18	Nguyễn Ngọc Huyền	Anh	15-09-05	61110018	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
19	Nguyễn Quang	Anh	25-08-05	61110019	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
20	Phùng Huy	Mạnh	26-10-05	61110020	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
21	Thành Minh	Hiếu	05-09-05	61110021	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
22	Phạm Hồ Hạ Vy	29-03-04	61110022	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
23	Đỗ Phương Nhi	25-04-04	61110023	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
24	Lê Yến Mi	26-03-03	61110024	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (9h00-10h30)
25	Mai Phan Bảo Ngân	11-09-04	61110025	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
26	Nguyễn Lê Thu Ngân	17-01-04	61110026	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
27	Tổng Trần Minh Đức	07-10-04	61110027	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
28	Trần Hải Đăng	17-12-04	61110028	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
29	Trần Quỳnh Anh	10-12-04	61110029	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
30	Đỗ Khánh Linh	08-02-03	61110030	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
31	Nguyễn Lan Phương	31-01-03	61110031	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
32	Nguyễn Tường Vân	02-05-03	61110032	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
33	Đỗ Thành Minh	13-12-03	61110033	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
34	Hoàng Minh Anh	12-08-03	61110034	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
35	Kim Hyuk	16-07-03	61110035	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
36	Ngô Trần Hoài Thu	06-11-03	61110036	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
37	Nguyễn Khánh Bảo Trân	31-01-03	61110037	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
38	Nguyễn Xuân Hưng	24-02-03	61110038	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
39	Trần Tuấn Nguyên	24-09-03	61110039	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
40	Vũ Đăng Đại Dương	05-11-03	61110040	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
41	Hoàng Phương Anh	22-06-03	61110041	8A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
42	Lê Quang Đức	27-04-03	61110042	8A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
43	Nguyễn Thế Hoàng Nam	03-12-03	61110043	8A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
44	Tạ Phương Uyên	04-11-03	61110044	8A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
45	Tô Đình Đạt	15-03-03	61110045	8A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
46	Bùi Vũ Yến Nhi	01-09-02	61110046	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
47	Ngô Minh Anh	05-10-02	61110047	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
48	Nguyễn Đỗ Hải My	12-03-02	61110048	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (9h00-10h30)
49	Bạch Thùy Dương	15-06-03	61110065	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
50	Dương Thị Mai	Dung	21-12-03	61110066	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
51	Hồ Thanh	Bình	12-01-03	61110067	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
52	Lê Trần Quỳnh	Chi	05-06-03	61110068	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
53	Nguyễn Đăng	Minh	06-10-03	61110069	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
54	Nguyễn Phương	Nga	07-01-03	61110070	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
55	Nguyễn Tuấn	Minh	05-06-03	61110071	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
56	Nguyễn Tuấn	Minh	10-12-03	61110072	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
57	Nguyễn Trí	Đức	20-03-2002	61110049	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
58	Nguyễn Việt	Tuấn	18-01-02	61110050	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
59	Trần Minh	Trang	28-09-02	61110051	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
60	Trần Ngọc	Linh	04-12-02	61110052	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
61	Trịnh Thanh	Phong	21-05-02	61110053	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
62	Vũ Thanh	Hải	07-05-02	61110054	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
63	Vũ Thanh	Thảo	08-12-02	61110055	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
64	Lê Minh	Thúy	31-05-02	61110056	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
65	Lưu Trường	Giang	26-03-02	61110057	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
66	Mai Đặng Xuân	Đức	22-10-02	61110058	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
67	Nguyễn Công	Thành	13-09-02	61110059	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
68	Nguyễn Quang	Thịnh	22-02-02	61110060	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
69	Nguyễn Quang Đức	Anh	07-02-02	61110061	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
70	Trần Đức	Mạnh	26-02-02	61110062	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
71	Trần Duy	Hiền	14-07-02	61110063	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
72	Vũ Ngọc	Anh	14-02-02	61110064	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (9h00-10h30)
73	Nguyễn Văn	Anh	17-06-03	61110073	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
74	Vũ Trung	Hiếu	27-06-03	61110074	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
75	Đỗ Bảo	Anh	16-07-03	61110075	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
76	Đỗ Kim	Ngân	04-10-03	61110076	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
77	Đỗ Thùy	Linh	10-06-03	61110077	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
78	Dương Châu	Anh	24-12-03	61110078	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
79	Hoàng Thị	Bích	23-03-03	61110079	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
80	Lê Bá	Tiến	16-07-03	61110080	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
81	Mai Linh	Đan	21-07-03	61110081	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
82	Mai Thế Nam	Cường	06-12-03	61110082	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
83	Ngô Diệu	Hương	05-08-03	61110083	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
84	Nguyễn Hằng	Tâm	21-09-03	61110084	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
85	Nguyễn Hồng	Anh	23-05-03	61110085	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
86	Nguyễn Khánh	Linh	20-05-03	61110086	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
87	Nguyễn Lê	My	08-01-03	61110087	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
88	Nguyễn Ngọc Hương	Trà	16-07-03	61110088	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
89	Nguyễn Phương	Linh	03-05-03	61110089	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
90	Nguyễn Tất Hoàng	Minh	08-08-03	61110090	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
91	Nguyễn Thu	Trang	09-09-03	61110091	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
92	Nguyễn Văn	Lam	10-09-03	61110092	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
93	Phạm Gia	Phương	30-12-03	61110093	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
94	Phạm Văn	Khanh	07-03-03	61110094	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
95	Phan Thái	Son	31-12-03	61110095	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
96	Phùng Đặng Bảo	Ngọc	26-09-03	61110096	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (9h00-10h30)
97	Vũ Minh	Thảo	16-01-03	61110097	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
98	Vũ Phương	Uyên	14-09-03	61110098	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
99	Vũ Thái	Dương	06-07-03	61110099	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
100	Vương Tú	Anh	17-10-03	61110100	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
101	Trần Hoàng	Tôn	16-09-05	61110101	6A	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
102	Nguyễn Võ Bảo	Liên	24-07-05	61110102	6A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
103	Hà Tiến	Đạt	18-10-2005	61110103	6A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
104	Phạm Chí	Bách	04-02-2005	61110104	6A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
105	Đổng Bích	Hạnh	13-02-04	61110105	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
106	Dương Hải	Anh	01-06-04	61110106	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
107	Dương Hoàng	Anh	19-12-04	61110107	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
108	Lê Đức	Minh	29-09-04	61110108	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
109	Nguyễn Hoàng	Hiếu	14-08-04	61110109	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
110	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13-05-04	61110110	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
111	Nguyễn Trọng An	Khánh	25-08-04	61110111	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
112	Phạm Nguyễn Hoàng	Bách	07-08-04	61110112	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
113	Phạm Thúc Nguyên	Phong	27-09-04	61110113	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
114	Phạm Xuân	Hoàng	12-03-04	61110114	7A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
115	Lê Nguyễn Bảo	Hân	30-11-04	61110115	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
116	Nguyễn Hà	My	05-08-04	61110116	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
117	Nguyễn Lê	Minh	12-10-2004	61110117	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
118	Nguyễn Ngọc	Linh	17-09-04	61110119	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
119	Nguyễn Xuân	Nam	28-06-04	61110120	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (9h00-10h30)
120	Trần Xuân	Mai	18-02-04	61110121	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
121	Trịnh Yến	Bình	27-09-04	61110122	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
122	Vũ Minh	Ngọc	14-01-04	61110123	7A10	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
123	Bùi Anh	Đức	08-10-04	61110124	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
124	Bùi Ngọc	Linh	15-07-04	61110125	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
125	Bùi Thái Hà	Anh	14-02-04	61110126	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
126	Đinh Thanh	Vân	26-12-04	61110127	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
127	Lê Hữu Tuấn	Khang	12-10-04	61110128	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
128	Lê Trần Minh	Ngọc	15-11-2004	61110129	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
129	Nguyễn Minh	Đức	06-11-04	61110131	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
130	Nguyễn Sơn	Vũ	31-08-04	61110132	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
131	Nguyễn Thủy	Mai	03-01-04	61110133	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
132	Nguyễn Trang	Linh	22-02-04	61110134	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
133	Nguyễn Vân	Trang	25-06-04	61110135	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
134	Phạm Thị Anh	Phuong	18-11-2004	61110136	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
135	Phùng Thùy	Trang	21-10-04	61110137	7A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
136	Bùi Thảo	Vy	12-10-04	61110138	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
137	Đỗ Phương	Anh	07-12-04	61110139	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
138	Dương Tùng	Lâm	08-11-04	61110140	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
139	Hà Duyên Minh	Quang	12-08-04	61110141	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
140	Hoàng Châu	Anh	31-03-04	61110142	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
141	Lê Vân	Ly	23-06-04	61110143	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
142	Lương Nguyễn Phương	Linh	26-12-04	61110144	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (9h00-10h30)
143	Nguyễn Khánh	Huyền	08-03-04	61110145	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
144	Nguyễn Khánh	Nam	26-09-04	61110146	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
145	Nguyễn Khánh	An	24-04-04	61110147	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
146	Nguyễn Kiều	Anh	22-09-04	61110148	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
147	Nguyễn Linh	Tú	08-10-04	61110149	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
148	Nguyễn Ngọc An	Vy	13-02-04	61110150	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
149	Nguyễn Phương	Thảo	08-09-04	61110151	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
150	Nguyễn Tùng	Chi	06-02-04	61110152	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
151	Nguyễn Việt	Bách	15-11-04	61110153	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
152	Phạm Hương	Xuân	10-03-04	61110154	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
153	Phạm Minh	Châu	16-01-04	61110155	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
154	Tạ Mỹ	Vân	14-02-04	61110156	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
155	Trần Bằng	Linh	30-04-04	61110157	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
156	Trần Nam	Trung	01-01-04	61110158	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
157	Vũ Quỳnh	Anh	16-06-04	61110159	7A12	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
158	Ngô Hà	Vi	25-11-04	61110160	7A14	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
159	Nguyễn Chí	Minh	01-10-04	61110161	7A14	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
160	Nguyễn Nhật	Nam	06-10-04	61110162	7A14	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
161	Trần Thị Minh	Ngọc	03-10-04	61110163	7A14	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
162	Đặng Quang	Minh	22-10-04	61110164	7A17	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
163	Nguyễn Quang	Minh	20-03-04	61110165	7A17	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
164	Phùng Minh	Châu	10-02-04	61110166	7A17	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
165	Tạ Huyền	Trang	14-09-04	61110167	7A17	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
166	Tô Mạnh	Dũng	30-06-04	61110168	7A17	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (9h00-10h30)
167	Cát Huy	Dương	12-07-04	61110169	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
168	Lê Đức	Minh	05-11-04	61110170	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
169	Nguyễn Quốc	Trung	14-05-04	61110171	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
170	Phan Sỹ	Hùng	12-03-04	61110172	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
171	Trần Đình	Hào	20-12-04	61110173	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
172	Trần Thân	Chính	11-09-04	61110174	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
173	Trương Quốc	Dũng	04-10-04	61110175	7A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
174	Đào Hoàng	Quân	07-01-04	61110176	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
175	Hoàng	Việt	10-08-04	61110177	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
176	Lê Hoàng Vĩnh	Khang	01-03-04	61110178	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
177	Ngô Xuân	An	06-08-2004	61110179	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
178	Nguyễn Tuấn	Minh	15-10-04	61110180	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
179	Phạm Nhật	Nam	24-09-04	61110181	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
180	Võ Quốc	Anh	04-04-04	61110182	7A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
181	Đào Hoàng	Mai	20-11-04	61110183	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
182	Đinh Hà	My	26-08-04	61110184	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
183	Hoàng Anh	Đức	11-03-04	61110185	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
184	Lê Ngọc	Mai	29-08-04	61110186	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
185	Nguyễn Hương	Linh	25-12-04	61110187	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
186	Nguyễn Minh	Ngọc	21-04-04	61110188	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
187	Nguyễn Thảo	Nguyễn	28-11-04	61110189	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
188	Nguyễn Văn	Anh	30-09-04	61110190	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
189	Nguyễn Việt Huyền	Anh	29-09-04	61110191	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
190	Tăng Phương Linh	Nhi	21-04-04	61110192	7A6	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (9h00-10h30)
191	Nguyễn Thùy	Linh	04-09-04	61110193	7A7	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
192	Đặng Mai	Ly	10-01-04	61110194	7A9	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
193	Lê Phạm Hải	Phong	05-11-04	61110195	7A9	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
194	Nguyễn Hà	Thanh	12-11-04	61110196	7A9	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
195	Vũ Ngọc Phương	Linh	15-03-04	61110197	7A9	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
196	Nguyễn Diệu	Linh	24-12-2003	61110198	8A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
197	Bùi An	Bình	27-07-03	61110199	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
198	Bùi Hoàng	Nam	04-03-03	61110200	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
199	Lã Quý	Công	01-08-03	61110201	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
200	Lê	Minh	21-06-03	61110202	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
201	Lê Minh	Khuê	03-12-03	61110203	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
202	Ngô Hoàng Vân	Trang	01-01-2003	61110204	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
203	Nguyễn Cao Quỳnh	Chi	19-01-03	61110206	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
204	Nguyễn Lê Bảo	Châu	05-10-03	61110207	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
205	Nguyễn Phú	Hưng	01-09-03	61110208	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
206	Nguyễn Quốc	Thái	06-06-03	61110209	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
207	Nguyễn Tuấn Hoàng	Son	23-12-03	61110210	8a2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
208	Nguyễn Xuân	Tùng	14-09-03	61110211	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
209	Phạm Huy Tuấn	Vinh	05-09-03	61110212	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
210	Phan Tuấn	Đạt	12-11-03	61110213	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
211	Tạ Bảo	Minh	18-07-03	61110214	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
212	Vũ Đình	Hòa	08-09-03	61110215	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (9h00-10h30)
213	Nguyễn Đức	Hiếu	01-03-02	61110217	9A1	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
214	Hoàng Thị Hiền	Minh	03-05-02	61110218	9A11	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
215	Nguyễn Chí	Đạt	12-09-02	61110219	9A4	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
216	Trần Đức Quốc	Bảo	18-01-04	61110220		THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
217	Phùng Hạnh	Ngân	14-09-04	61110223	7A11	THCS Giảng Võ (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
218	Đào Khánh	Chi	20-07-2005	61110228	6A5	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
219	Đỗ Quốc	An	27-02-05	61110229	6A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
220	Lê Minh	Quang	15-11-05	61110230	6A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
221	Nguyễn Tiến	Đạt	04-07-05	61110231	6A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
222	Phan Trí	Hùng	16-09-05	61110232	6A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
223	Vũ Thúy	Quỳnh	30-01-05	61110233	6A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
224	Lương Chí	Hiền	09-09-04	61110234	7A1	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
225	Lê Thanh	Chúc	26-12-04	61110235	7A2	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
226	Nguyễn Ngọc	Hiền	04-01-04	61110236	7A2	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
227	Hà Ngân	Anh	13-10-03	61110237	8A2	THCS Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
228	Đoàn Xuân	Bách	27-03-03	61110238	8A6	THCS Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
229	Đào Nguyên	Hà	22-09-05	61110239	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
230	Đỗ Khánh	Huyền	21-05-05	61110240	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
231	Nguyễn Quang	Huy	06-10-05	61110221	6D	THCS Thăng Long (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
232	Nguyễn Đức	Tâm	01-11-04	61110225	7B	THCS Thăng Long (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
233	Võ Nguyễn Thành	Khôi	11-08-05	61110222	6E	THCS Thực Nghiệm (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
234	Hà	Nhật Anh	05-08-04	61110224	7B	THCS Thực Nghiệm (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
235	Phạm Minh	Nhật	03-11-04	61110226	7B	THCS Thực Nghiệm (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
236	Võ Hoàng	Phong	18-08-04	61110227	7C	THCS Thực Nghiệm (Quantum English)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (9h00-10h30)
237	Hoa Cẩm	Tú	26-10-2005	61110241	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
238	Hoa Cẩm	Tú	26-10-05	61110242	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
239	Hoàng Bảo	Ngân	29-06-05	61110243	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
240	Hoàng Minh	Anh	17-06-05	61110244	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
241	Nghiêm Đức	Anh	03-06-05	61110245	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
242	Nguyễn Duy	Anh	21-08-05	61110246	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
243	Nguyễn Gia	Hân	01-07-05	61110247	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
244	Nguyễn Hữu	Kiên	20-03-05	61110248	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
245	Nguyễn Huy	Nam	16-11-05	61110249	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
246	Nguyễn Khánh	Minh	05-03-2005	61110250	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
247	Nguyễn Ngọc	Diệp	11-01-05	61110251	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
248	Nguyễn Ngọc	Vân	15-10-05	61110252	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
249	Nguyễn Trịnh Thái	Hung	02-01-2005	61110253	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
250	Nguyễn Tuấn	Minh	09-10-2005	61110254	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
251	Phạm Minh	Nhật	05-02-05	61110255	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
252	Phạm Tiến	Đạt	11-05-05	61110256	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
253	Phạm Xuân	Thịnh	17-03-05	61110257	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
254	Trần Hoàng Mai	Lan	04-04-05	61110258	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
255	Trần Quốc	Thái	04-10-05	61110259	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
256	Trịnh Nam	Son	12-08-05	61110260	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
257	Vũ	Tùng	28-03-05	61110261	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
258	Vũ Minh	Ngọc	28-06-06	61110262	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
259	Đoàn Nhật	Minh	18-08-05	61110263	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
260	Hoàng	Son	22-12-05	61110264	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (9h00-10h30)
261	Lê Phương	Mai	09-08-05	61110265	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
262	Lê Quỳnh	Anh	17-10-05	61110266	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
263	Lương Minh	Giang	23-06-05	61110267	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
264	Nghiêm Hà	Phương	26-03-05	61110268	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
265	Nghiêm Minh	Phương	26-03-05	61110269	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
266	Ngô Đức	Phong	12-02-04	61110270	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
267	Nguyễn Bình	Anh	08-04-05	61110271	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
268	Nguyễn Hoàng Anh	Diễm	23-07-05	61110272	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
269	Nguyễn Ngọc	Trình	03-06-05	61110273	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
270	Nguyễn Ngọc	Anh	24-10-05	61110274	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
271	Trần Việt	Bách	28-08-05	61110275	6B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
272	Đặng Hoàng	Son	10-10-05	61110276	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
273	Đào Duy	Khánh	12-09-05	61110277	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
274	Hoàng Phương	Minh	16-03-05	61110278	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
275	Hoàng Quế	Phương	29-11-05	61110279	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
276	Lê Hoàng	San	02-12-05	61110280	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
277	Ngô Thanh	Hà	06-12-05	61110281	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
278	Nguyễn Đỗ Nhã	Linh	21-10-05	61110282	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
279	Nguyễn Ngọc	Quang	12-04-05	61110283	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
280	Nguyễn Quang	Minh	06-05-05	61110285	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
281	Nguyễn Thành	Trung	31-12-05	61110286	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
282	Nguyễn Thảo	My	08-11-05	61110287	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
283	Phạm Đức	Minh	24-02-05	61110288	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (9h00-10h30)
284	Phạm Nhật	Thăng	03-08-05	61110289	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
285	Trần Ngọc	Tú	01-08-05	61110290	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
286	Vũ	Hoàng	08-02-05	61110291	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
287	Bùi Công	Minh	20-06-05	61110292	6D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
288	Hoàng	Ngân	29-11-2005	61110293	6D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
289	Trần Hoàng	Minh	11-12-05	61110294	6D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
290	Trần Nhất	Nguyên	12-10-05	61110295	6D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
291	Trần Tuấn	Anh	18-02-05	61110296	6D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
292	Đỗ Minh	Đức	07-06-04	61110297	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
293	Dương Ngọc	Dũng	03-05-04	61110298	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
294	Lê Duy	Anh	07-08-04	61110299	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
295	Nguyễn Hồng	Đăng	29-12-04	61110300	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
296	Nguyễn Khánh	Vi	28-02-04	61110301	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
297	Nguyễn Lê Hạnh	Nhi	15-02-04	61110302	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
298	Nguyễn Minh	Đức	19-09-04	61110303	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
299	Nguyễn Phương	Huyền	09-01-04	61110304	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
300	Nguyễn Quỳnh	Trang	17-10-04	61110305	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
301	Nguyễn Thành	Trung	29-10-04	61110306	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
302	Nguyễn Viết Gia	Bảo	05-02-04	61110307	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
303	Phạm Hồng Diệp	Trúc	29-10-04	61110308	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
304	Trần Nguyên	Bình	04-01-04	61110309	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
305	Trần Thanh	Thảo	29-01-04	61110310	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
306	Vũ Phương	Nhi	18-09-04	61110311	7A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
307	Lê Hoàng	Minh	23-09-04	61110312	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (9h00-10h30)
308	Nguyễn Đức	Lâm	22-09-04	61110313	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
309	Nguyễn Ngọc	Mai	22-07-04	61110314	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
310	Nguyễn Quang	Tú	07-05-04	61110315	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
311	Nguyễn Thị Khánh	Chi	28-07-04	61110316	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
312	Nguyễn Thị Thu	Trang	20-05-04	61110317	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
313	Nguyễn Tường	Lâm	03-09-04	61110318	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
314	Ninh Lê Gia	Bảo	30-09-04	61110319	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
315	Trần Khánh	Huyền	20-08-04	61110320	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
316	Trịnh Tiến	Đức	11-01-04	61110321	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
317	Vũ Gia	Bảo	22-02-04	61110322	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
318	Vũ Ngọc	Bách	09-03-04	61110323	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
319	Vũ Nguyễn Hà	Phương	18-01-04	61110324	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
320	Vũ Việt	Hồ	26-12-04	61110325	7B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
321	Nguyễn Hà	Phương	3-1-2004	61110326	7G	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
322	Lê Minh	Hoàng	24-03-03	61110327	8A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
323	Vũ Minh	Nguyệt	21-06-03	61110328	8A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
324	Nguyễn Vinh	An	17-05-03	61110329	8B	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
325	Bùi Quý	Minh	29-10-03	61110330	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
326	Đinh Thị Cẩm	Tú	09-11-03	61110331	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
327	Dương Đăng	Minh	30-04-03	61110332	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
328	Hoàng Nguyễn Minh	Thư	23-01-03	61110333	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
329	Nguyễn Kim	Ngân	08-03-03	61110334	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
330	Phan Khánh Vi	11-08-03	61110335	8C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
331	Đặng Việt Tùng	09-10-03	61110336	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (9h00-10h30)
332	Đỗ Nguyễn Minh Ngọc	22-10-03	61110337	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
333	Dương Minh Trí	25-10-03	61110338	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
334	Hoàng Mai Linh	01-11-03	61110339	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
335	Lê Hồng Minh	16-02-03	61110340	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
336	Lê Minh Hiếu	28-04-03	61110341	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
337	Lưu Vĩ Minh	06-07-03	61110342	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
338	Luyện Huyền Trang	05-05-03	61110343	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
339	Nguyễn Hà Phương	20-10-03	61110344	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
340	Nguyễn Hải Yến	14-03-03	61110345	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
341	Nguyễn Thủy Tiên	01-12-03	61110346	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
342	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền	05-04-03	61110347	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
343	Phạm Vũ Xuân Nhi	29-08-03	61110348	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
344	Phùng Minh Chi	02-07-03	61110349	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
345	Thạch Đức Anh	13-10-03	61110350	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
346	Trần Huyền My	09-09-03	61110351	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
347	Trần Khánh Linh	04-07-03	61110352	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
348	Trần Phương Ngân	27-02-03	61110353	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
349	Trần Trung Nguyên	03-10-03	61110354	8D	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
350	Trần Đình Kiên	10-02-2003	61110355	8G	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
351	Hoàng Minh	15-12-02	61110356	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
352	Khuất Gia Nguyễn Tuấn	14-05-02	61110357	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
353	Lê Nguyễn Hoàng Duy	21-07-02	61110358	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
354	Mai Hoàng Việt	26-06-00	61110359	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
355	Nguyễn Hải Anh	09-10-02	61110360	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (9h00-10h30)
356	Nguyễn Ngọc Quang	12-04-05	61110366	6C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
357	Nguyễn Hồng Vân	19-08-02	61110361	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
358	Nguyễn Kim	Vinh	20-12-02	61110362	9C	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
359	Đinh Đại	Dương	13-09-02	61110363	9G	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
360	Hoàng Minh	Dũng	06-05-02	61110364	9G	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
361	Phạm Minh	Anh	01-02-2005	61110369	6A4	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
362	Hà Châu	Anh	30-11-2004	61110370	7A3	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
363	Nguyễn Đình	Son	05-12-2004	61110371	7H	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
364	Lê Đức	Anh	08-04-2005	61110372	6A8	THCS Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
365	Đỗ Tuấn	Hung	14-05-2004	61110373	7A9	THCS Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
366	Lê Hoàng Lan	Anh	05-12-2003	61110374	8A7	THCS Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
367	Mai Phương	Chi	16-10-2005	61110375	6A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
368	Nguyễn Phúc	Ánh	27-10-2005	61110376	6A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
369	Vũ Minh	Quân	15-05-05	61110377	6A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
370	Phạm Nhật	Anh	12-08-05	61110378	6B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
371	Trần Mai	Nhung	27-05-2005	61110379	6B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
372	Đinh Thị Thanh	Thảo	19-09-05	61110380	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
373	Đỗ Phương	Anh	28-09-2005	61110381	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
374	Dương Như	Khê	24-11-05	61110382	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
375	Hoàng Ngọc	Linh	19-12-05	61110383	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
376	Hoàng Phương	Uyên	21-06-05	61110384	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (9h00-10h30)
377	Nguyễn Hiền	Anh	27-12-2005	61110385	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
378	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13-12-05	61110386	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
379	Nguyễn Quang	Kiệt	07-07-2005	61110387	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
380	Nguyễn Tài	Minh	31-01-06	61110388	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
381	Nguyễn Thanh	Lan	24-01-2005	61110389	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
382	Nguyễn Việt	Linh	06-04-2005	61110390	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
383	Nhữ Hương Thảo	Nguyễn	22-09-2005	61110391	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
384	Phạm Hồng	Trang	29-09-2005	61110392	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
385	Trần Minh	Hạnh	31-07-05	61110393	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
386	Vũ	Quân	19-10-2004	61110394	6C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
387	Lê Hoàng	Khải	26-04-2005	61110395	6D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
388	Lương Thục	Quyên	01-10-2005	61110396	6D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
389	Nguyễn Đình Hoàng	Bách	07-02-2005	61110397	6D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
390	Nguyễn Đức	Duy	20-08-2005	61110398	6D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
391	Nguyễn Quỳnh	Trang	11-02-2005	61110399	6D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
392	Bùi Vũ Hải	Minh	29-11-2005	61110400	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
393	Cao Thanh	Lan	01-04-2005	61110401	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
394	Đào Hà Đức	Anh	28-08-2005	61110402	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
395	Dương Hoàng Khánh	Uyên	07-07-2005	61110403	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
396	Lê Nguyễn Hà	Phương	18-09-05	61110404	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
397	Nguyễn Bảo	Hưng	21-06-05	61110405	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
398	Nguyễn Minh	Dũng	25-07-2005	61110406	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
399	Nguyễn Tiến	Phú	17-12-05	61110407	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
400	Nguyễn Trần Thục	Quyên	07-03-2005	61110408	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (9h00-10h30)
401	Phạm Phương	Anh	15-07-2005	61110409	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
402	Truong Hàn Phương	Mai	01-07-2005	61110410	6E	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
403	Phan Thanh Thái	Hà	04-09-2004	61110411	7A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
404	Vũ Chí	Hiếu	19-03-2004	61110412	7A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
405	Vũ Hương	Giang	12-04-2004	61110413	7A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
406	Bùi Xuân Quang	Khánh	10-09-2004	61110414	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
407	Đường Tình	Nam	11-10-04	61110415	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
408	Hoàng Minh	Anh	24-04-2004	61110416	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
409	Lê Mạnh	Hùng	29-06-2004	61110417	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
410	Mai Phương	Linh	15-01-2004	61110418	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
411	Nguyễn Bình	Minh	09-08-2004	61110419	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
412	Nguyễn Hoàng	Minh	29-07-2004	61110420	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
413	Nguyễn Huyền	Anh	27-05-2004	61110421	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
414	Nguyễn Lan	Thảo	13-09-2004	61110422	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
415	Nguyễn Phương	Linh	18-12-2004	61110423	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
416	Phạm Đình Trung	Hiếu	16-01-2004	61110424	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
417	Trần Mai	Anh	30-04-2004	61110425	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
418	Võ Hoàng	Phong	18-08-2004	61110426	7C	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
419	Đỗ Việt	Tùng	06-08-2004	61110427	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
420	Nguyễn Hoàng	Son	04-11-04	61110428	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
421	Nguyễn Minh	Thư	08-03-2004	61110429	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
422	Nguyễn Ngân	Giang	08-03-2004	61110430	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
423	Nguyễn Tuấn	Dương	18-12-04	61110431	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
424	Nguyễn Việt	Quang	28-05-04	61110432	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (9h00-10h30)
425	Phạm Minh	Hồng	14-02-03	61110450		Giảng Võ (Trung tâm Rec Set)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
426	Vũ Hoàng	Yến	15-12-2004	61110433	7D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
427	Đỗ Nguyễn Diệu	Đan	08-03-2003	61110434	8A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
428	Nguyễn Hoàng	An	03-11-03	61110435	8A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
429	Nguyễn Hoàng	Nhật	26-02-03	61110436	8A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
430	Nguyễn Xuân	Hương	05-04-2003	61110437	8A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
431	Phí Đoàn Minh	Lương	22-04-2003	61110438	8A	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
432	Bùi Phương	Anh	19-11-2003	61110439	8B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
433	Lê Hà	Chi	01-06-2003	61110440	8B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
434	Mai Quế	Anh	22-08-2003	61110441	8B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
435	Nguyễn Phúc Minh	Quân	05-10-2003	61110442	8B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
436	Nguyễn Vũ Anh	Quân	21-11-2003	61110443	8B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
437	Nguyễn Anh	Phương	22-11-2003	61110444	8D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
438	Đoàn Bạch	Ngọc	12-08-2002	61110446	9D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
439	Hoàng Đăng	Khoa	03-09-02	61110447	9D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
440	Phùng Thảo	Vân	14-05-2002	61110448	9D	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
441	Nguyễn Gia	Huy	23-03-02	61110449		Thực Nghiệm (Trung tâm Rec Set)	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
442	Hoàng Minh	27-05-04	61110452	7A		Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
443	Nguyễn Phương Linh	29-06-05	61110454	6A8	THCS Cổ Nhuế	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
444	Nguyễn Phương Ngân	29-11-05	61110455	6	THCS Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
445	Nguyễn Ngọc Bảo Giang	13-04-2004	61110456	7C	THCS Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
446	Trương Minh Tuyết Anh	04-10-2003	61110451	8A11	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (9h00-10h30)
447	Vũ Quốc Hoàng	29-08-05	61110470	6A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
448	Nguyễn Ngọc Long	22-03-03	61110469	8A5	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
449	Bùi Hùng Nguyên	14-08-03	61124509	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
450	Hồ Thu Trang	31-08-02	61110472	9A3	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
451	Phan Thị Hà Linh	27-06-02	61110471	9A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
452	Hoàng Minh Anh	17-06-05	61124510	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
453	Trần Quốc Thái	04-10-05	61110467	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
454	Vũ Minh Ngọc	28-06-05	61124511	6A	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
455	Nguyễn Quỳnh Anh	27-10-05	61110466	6A1	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
456	Bùi Thảo My	25-02-03	61110465	8A4	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
457	Phạm Phương Thảo	29-11-04	61110463	7B	THCS Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
458	Chu Ngân Hà	24-10-05	61110458	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
459	Hồ Bảo Ngọc	26-02-05	61110459	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
460	Mai Hải Đăng	18-09-05	61110460	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
461	Ngô Hải Anh	13-08-05	61110461	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
462	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	19-06-05	61110462	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
463	Nguyễn Phi Nga	08-08-05	61110474	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
464	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	13-04-2004	61110457	7D	THCS Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
465	Nguyễn Xuân Việt	30-06-02	61110477	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
466	Bùi Tiến Thành	09-11-03	61110475	8C	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
467	Nguyễn Thái Bình	06-09-04	61110479	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
468	Vũ Hà Linh	06-09-04	61110478	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
469	Nguyễn Anh Chính	19-11-03	61110476	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
470	Hoàng Thúy	Anh	13-08-02	61110480	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (9h00-10h30)
471	Lê Ngọc	Anh	15-10-03	61124512	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
472	Lê Thảo	My	27-05-03	61124513	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
473	Nguyễn Hiền	Trang	14-02-03	61124514	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
474	Nguyễn Ngân	Giang	21-05-03	61124515	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
475	Nguyễn Phan Thùy	Dương	08-09-03	61124516	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
476	Nguyễn Thanh	Hà	08-10-03	61124517	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
477	Phạm Duy	Minh	17-05-03	61124518	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
478	Phạm Thị Hà	Minh	17-05-03	61124519	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
479	Vũ Huy	Đức	15-12-03	61124520	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
480	Vũ Kiều	Trang	06-04-03	61124521	8A8	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
481	Nguyễn Duy	Long	27-08-05	61124522	6A7	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
482	Đỗ Thanh	Long	23-05-04	61124523	7H	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
483	Vũ Huy	Hoàng	13-11-04	61124524	7H	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
484	Đào Việt	Phong	02-09-02	61124525	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
485	Lê Đức	Khoa	21-09-02	61124526	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
486	Nguyễn Việt	Huy	10-05-02	61124527	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
487	Chu Hoa Bảo	Linh	18-12-05	61124528	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
488	Đậu Hà	Châu		61124529	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
489	Đỗ Gia	Hân	10-12-05	61124530	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
490	Đỗ Hồng	Vân		61124531	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
491	Dương Tuệ	Tâm	30-11-04	61124532	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
492	Hoàng Tuấn	Hưng		61124533	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
493	Nguyễn Chí	Kiên	17-04-05	61124534	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
494	Nguyễn Lê Huyền	Trân	12-04-05	61124535	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (9h00-10h30)
495	Nguyễn Minh	Hiếu	08-08-05	61124536	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
496	Nguyễn Quỳnh	Anh		61124537	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
497	Nguyễn Thành	Long	09-07-05	61124538	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
498	Nguyễn Thúy	Hà	23-01-05	61124539	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
499	Trần Sĩ	Tiến	21-02-05	61124540	6A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
500	Đinh Phương	Thảo	19-12-05	61124541	6A3	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
501	Nguyễn Nam	Anh	18-08-05	61124542	6A3	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
502	Nguyễn Trang Thùy	Linh	01-10-05	61124543	6A3	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
503	Quang	An	30-09-05	61124544	6A3	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
504	Đỗ Phương	Thảo	01-03-05	61124545	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
505	Dương Tú	Uyên	14-01-05	61124546	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
506	Nguyễn Duy	Nghĩa	07-11-05	61124547	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
507	Nguyễn Ngọc	Tân	19-03-05	61124548	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
508	Nguyễn Thành	Long	09-04-05	61124549	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
509	Nguyễn Việt	Quang	27-08-05	61124550	6A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
510	Hoàng Ngọc	Phúc	08-07-05	61124551	6A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
511	Trần Khánh	Vân	13-11-05	61124552	6A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
512	Vũ Phương	Linh	17-07-05	61124553	6A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
513	Đỗ Phương	Anh	16-09-05	61124554	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
514	Đỗ Quốc	Lập	22-11-05	61124555	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
515	Đỗ Trần Hoài	An	12-04-05	61124556	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
516	Đồng Thu	An	20-05-05	61124557	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
517	Dương Ngọc	Oanh	23-01-05	61124558	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
518	Dương Xuân	Phú	01-11-05	61124559	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (9h00-10h30)
519	Nguyễn Ngọc	Mai	06-06-03	61110491	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
520	Nguyễn Ngọc	Nhi	28-06-03	61110492	8A2	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
521	Nguyễn Phương	Anh	20-04-05	61110481	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
522	Nguyễn Sỹ	Cường	11-10-05	61110482	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
523	Trương Minh	Thảo	07-10-05	61110483	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
524	Văn Hương	Mai	03-05-05	61110484	6A2	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
525	Nguyễn Thị Kim	Chi	12-03-04	61110485	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
526	Nguyễn Thị Thu	Trang	30-05-04	61110486	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
527	Nhâm Tiến	Đạt	16-12-04	61110487	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
528	Trần Quang	Việt	21-09-04	61110488	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
529	Vũ Đức	Anh	29-03-04	61110489	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
530	Vũ Ngọc	Mai	30-10-04	61110490	7E	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
531	Lê Thị Thanh	An	02-03-05	61110493	6A4	THCS Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
532	Hoàng Hải	Anh	03-12-05	61110494	6A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
533	Nguyễn Duy	Khánh	07-12-05	61110495	6A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
534	Trương Trường	Giang	19-09-05	61110496	6A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
535	Vũ Hồng	Cường	14-10-05	61110497	6A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
536	Nguyễn Tấn	Trường	16-06-03	61110498	7A	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
537	Vũ Đức	Dũng	03-09-04	61110499	7A	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
538	Vũ Khánh	Hoàng	20-04-04	61110500	7A	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
539	Nguyễn Đức	Dương	20-12-03	61110501	8A	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
540	Bùi Phương	Thảo	08-09-02	61110502	9A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
541	Đặng Anh	Tuấn	14-09-02	61110503	9A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
542	Đặng Ngọc	Tuấn	14-09-02	61110504	9A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (13h00-14h30)
543	Nguyễn Tâm Đức	Thành	13-03-02	61110505	9A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
544	Nguyễn Thảo	Anh	14-09-02	61110506	9A1	THCS Hà Thành	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
545	Cần Lương	Huân	13-07-05	61110507	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
546	Nguyễn Đức	Việt	08-02-05	61110508	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
547	Nguyễn Hồng	Thắm	17-08-05	61110509	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
548	Nguyễn Kế	Toàn	09-02-05	61110510	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
549	Nguyễn Khánh	Ly	02-04-05	61110511	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
550	Nguyễn Thị	Hằng	03-03-05	61110512	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
551	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01-03-05	61110513	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
552	Nguyễn Trung	Đức	18-02-04	61110514	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
553	Phạm Hồng	Giang	01-02-05	61110515	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
554	Trần Minh	Hoàng	18-10-05	61110516	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
555	Vũ Gia	Hiếu	22-10-05	61110517	6A1	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
556	Đỗ Phùng Phúc	Dương	24-11-04	61110518	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
557	Đỗ Phương	Thảo	26-01-04	61110519	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
558	Nguyễn Bảo	Linh	18-09-04	61110520	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
559	Nguyễn Hương	Giang	13-09-04	61110521	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
560	Nguyễn Thanh	Hiếu	26-10-04	61110522	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
561	Nguyễn Thị Hương	Giang	13-09-04	61110523	7A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
562	Nguyễn Hà Yến	Nhi	14-08-03	61110524	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
563	Nguyễn Minh	Phong	18-12-02	61110525	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
564	Nguyễn Minh	Châu	31-03-03	61110526	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
565	Nguyễn Phạm Linh	Vân	26-04-03	61110527	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
566	Nguyễn Thị	Nga	15-08-03	61110528	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (13h00-14h30)
567	Nguyễn Thị Thu	Trang	29-11-03	61110529	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
568	Nguyễn Thu	Giang	16-09-03	61110530	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
569	Nguyễn Thùy	Linh	28-10-03	61110531	8A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
570	Hà Bích	Vân	12-06-02	61110532	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
571	Hoàng Thị Diệu	Linh	19-12-02	61110533	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
572	Nguyễn Hồng	Son	26-01-02	61110534	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
573	Nguyễn Ngọc	Anh	23-06-02	61110535	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
574	Nguyễn Thị Anh	Đào	20-03-02	61110536	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
575	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	31-07-02	61110537	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
576	Nguyễn Thu	Hoa	18-08-02	61110538	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
577	Nuyễn Lan	Phương	13-02-02	61110539	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
578	Phạm Ngọc	Ánh	28-10-02	61110540	9A	THCS Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
579	Bùi Yến	Nhi	06-11-05	61110541	6A6	THCS Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
580	Nguyễn Hà	My	07-01-2005	61110542	6A2	THCS Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
581	Nguyễn Lê	Huy	24-09-2003	61110543	8A	THCS Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
582	Vũ Mạnh	Hiếu	20-08-2003	61110544	8A	THCS Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
583	Phan Thị Kim	Liên	25-08-05	61110545	6A	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
584	Bùi Huy	Quang	02-08-05	61110546	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
585	Cao Hồng	Ngọc	02-06-02	61110547	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
586	Chu Hoàng	Linh	25-09-05	61110548	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
587	Đỗ Minh	Anh	28-03-05	61110549	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
588	Đỗ Quốc	Dũng	21-07-05	61110550	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
589	Đỗ Trần Việt	Phương	01-07-05	61110551	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
590	Hà Mạnh	Dũng	21-03-05	61110552	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (13h00-14h30)
591	Mạc Tiến	Hoàng	27-11-05	61110553	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
592	Nguyễn Đình Bảo	Anh	08-10-05	61110554	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
593	Nguyễn Minh	Yến	09-12-05	61110555	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
594	Nguyễn Ngọc	Linh	03-10-05	61110556	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
595	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	03-06-05	61110557	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
596	Nguyễn Nguyệt	Anh	26-03-05	61110558	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
597	Nguyễn Phương	Linh	12-03-05	61110559	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
598	Nguyễn Thành	Hung	17-11-05	61110560	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
599	Phạm Minh	Ngọc	22-08-05	61110562	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
600	Tạ Thùy	Linh	30-05-05	61110563	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
601	Thiều Lại Tổ	Uyên	15-10-05	61110564	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
602	Tô Phương	Linh	20-11-05	61110565	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
603	Trần Khánh	Chi	04-12-05	61110566	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
604	Trần Quỳnh	Anh	20-04-05	61110567	6A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
605	Bùi Đăng	Khoa	06-10-05	61110568	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
606	Đặng Huyền	Trang	17-10-02	61110569	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
607	Lê Đức	Nguyên	12-10-05	61110570	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
608	Nguyễn Đình	Vững	09-10-05	61110571	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
609	Nguyễn Thanh	Bình	02-10-05	61110572	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
610	Nguyễn Tiến	Đạt	03-08-05	61110573	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
611	Nguyễn Việt	Hoàng	23-04-05	61110574	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
612	Trần Diệu Huyền	My	03-12-05	61110575	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
613	Trần Thế	Hải	22-08-05	61110576	6A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
614	Nguyễn Ngọc	Mai	28-06-03	61110216	8A7	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (13h00-14h30)
615	Lê Thanh	Hùng	29-09-05	61110577	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
616	Nguyễn Mỹ	Hợp	02-09-05	61110578	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
617	Nguyễn Ngọc Đại	Dương	04-05-05	61110579	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
618	Phan Ngọc	Hà	02-09-05	61110580	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
619	Phan Thùy	Anh	18-07-05	61110581	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
620	Tô Nguyễn Duy	Hoàng	12-10-05	61110582	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
621	Trần Mai	Anh	18-09-05	61110583	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
622	Văn Thị Như	Hoa	15-03-05	61110584	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
623	Vũ Duy	Khánh	05-02-05	61110585	6A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
624	Bùi Trường	Giang	05-03-05	61110586	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
625	Đỗ Hồng	Phương	17-11-05	61110587	6a4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
626	Nguyễn Hương	Ly	21-10-05	61110588	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
627	Nguyễn Huy	Anh	13-01-05	61110590	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
628	Nguyễn Minh	Thu	02-08-05	61110591	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
629	Nguyễn Ngọc	Quang	02-08-05	61110592	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
630	Phạm Nguyễn Nam	Hà	18-12-05	61110593	6a4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
631	Phạm Thị Xuân	Minh	03-03-05	61110594	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
632	Phan Đỗ Hương	Giang	05-05-05	61110595	6a4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
633	Trần Hà	Chi	02-12-05	61110596	6A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
634	Trịnh Tuấn	Duy	07-11-05	61110597	6a4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
635	Bùi Anh	Chiến	29-04-05	61110598	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
636	Lê Việt	Đức	06-07-05	61110599	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)
637	Mai Thị Hiền	Trân	07-03-05	61110600	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
638	Nguyễn Hồng	Anh	17-06-05	61110601	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
639	Trần Minh	Hà	13-07-05	61110602	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
640	Trần Minh	Hằng	13-07-05	61110603	6A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
641	Đặng Thị Yến	Nhi	06-08-05	61110604	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
642	Lê Minh Anh	Quốc	31-08-05	61110606	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
643	Lê Tuấn	Anh	11-05-05	61110607	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
644	Nguyễn Anh	Tú	07-01-05	61110608	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
645	Nguyễn Ánh	Tuyết	12-10-05	61110609	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
646	Nguyễn Đàm	Vương	11-02-05	61110610	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
647	Nguyễn Ngọc	Ánh	29-04-05	61110611	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
648	Phạm Thị Hương	Giang	04-08-05	61110612	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
649	Trần Huyền	Anh	22-06-05	61110613	6A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
650	Bùi Quốc	Đạt	13-08-04	61110614	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
651	Bùi Quỳnh	Anh	09-02-04	61110615	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
652	Bùi Quỳnh	Anh	25-07-04	61110616	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
653	Đặng Minh	Thư	14-01-04	61110617	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
654	Đinh Thanh	Huyền	21-09-04	61110618	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
655	Duy Quỳnh	Trang	23-03-04	61110619	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
656	Lê Duy	Bảo	26-02-04	61110620	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
657	Lê Thị Phương	Thảo	28-02-04	61110621	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
658	Nguyễn Hoàng	Lân	11-10-04	61110622	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
659	Nguyễn Hồng	Nhung	05-06-04	61110623	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
660	Nguyễn Huy	Hoàng	23-03-04	61110624	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (13h00-14h30)
661	Nguyễn Mạnh	Duy	22-09-04	61110626	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
662	Nguyễn Minh	Hiếu	07-10-04	61110627	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
663	Nguyễn Thanh	Ngân	01-12-04	61110628	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
664	Nguyễn Thị Bích	Vân	28-01-04	61110629	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
665	Nguyễn Thu	Hà	02-08-04	61110630	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
666	Nguyễn Trà	My	22-09-04	61110631	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
667	Phạm Khánh	Vi	25-06-04	61110632	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
668	Phạm Phú	Dương	17-11-04	61110633	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
669	Phạm Thị Thanh	Hương	11-06-04	61110634	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
670	Tạ Hải	An	16-07-04	61110635	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
671	Trần Thùy	Dương	01-11-04	61110636	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
672	Vũ Vân	Anh	09-08-04	61110637	7A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
673	Đặng Xuân	Hồng	31-01-04	61110638	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
674	Đinh Nhật	Lâm	12-08-05	61110639	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
675	Đoàn Tiến	Đạt	20-11-04	61110640	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
676	Khuất Mai	Trúc	28-11-04	61110641	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
677	Lâm Quang	Nghĩa	08-09-04	61110642	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
678	Lê Phương	Uyên	08-12-04	61110643	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
679	Lưu Hồng	Phong	10-10-04	61110644	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
680	Nguyễn Tuấn	Hưng	25-08-04	61110645	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
681	Trần Hồng	Khải	19-11-04	61110646	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
682	Vũ Quang	Tùng	22-08-04	61110647	7A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
683	Lê Thùy	Trang	19-09-04	61110648	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (13h00-14h30)
684	Lưu Thị Hằng	Nga	26-03-04	61110649	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
685	Nguyễn Thanh	Tùng	08-07-04	61110650	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
686	Nguyễn Thu	Hằng	31-08-04	61110651	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
687	Trần Thị Thanh	Thảo	04-06-04	61110652	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
688	Trần Thị Thanh	Trúc	18-08-04	61110653	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
689	Vũ	Quân	18-04-04	61110654	7A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
690	Bùi Trần Doanh	Trí	28-08-04	61110655	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
691	Dương Cẩm	Ly	14-10-04	61110656	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
692	Lê Hồng	Thắm	07-08-04	61110657	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
693	Nguyễn Kiều	Trang	09-11-04	61110658	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
694	Nguyễn Nguyệt	Anh	14-08-04	61110659	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
695	Nguyễn Thành	Luân	28-06-04	61110660	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
696	Nguyễn Thị Anh	Thư	20-02-04	61110661	7A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
697	Hoàng Ngọc	Huyền	07-02-04	61110662	7A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
698	Lê Thị Thanh	Thảo	30-09-04	61110663	7A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
699	Nguyễn Thị Bảo	Trân	12-12-04	61110664	7A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
700	Nguyễn Thùy	Dung	29-10-04	61110665	7A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
701	Vi Minh	Hiếu	31-07-04	61110666	7A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
702	Đào Khánh	Linh	06-08-04	61110667	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
703	Đình Bá	Duy	21-09-04	61110668	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
704	Lê Hương	Thảo	26-06-04	61110669	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
705	Nguyễn Anh	Tuấn	07-11-04	61110670	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
706	Nguyễn Vân	Anh	23-03-04	61110671	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
707	Nguyễn Văn Tuấn	Nghĩa	11-01-04	61110672	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (13h00-14h30)
708	Phạm Gia	Linh	03-09-04	61110673	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
709	Phạm Gia	Linh	03-09-04	61110674	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
710	Trần Thị Thùy	Dung	10-11-04	61110675	7A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
711	Bùi Bích	Phương	26-07-03	61110676	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
712	Bùi Phương	Linh	19-09-03	61110677	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
713	Đặng Thùy	Dương	06-04-03	61110678	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
714	Đào Minh	Hiển	30-12-03	61110679	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
715	Lê Thùy	Dung	15-10-03	61110680	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
716	Lưu Tuấn	Bách	10-09-03	61110681	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
717	Nguyễn Tất	Tú	27-05-03	61110682	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
718	Nguyễn Vân	Nhi	07-03-03	61110683	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
719	Phạm Phương	Anh	23-08-03	61110684	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
720	Trần Ánh	Dương	01-09-03	61110685	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
721	Trần Đại	Nghĩa	13-05-03	61110686	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
722	Trần Khánh Duy	28-12-03	61110687	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
723	Trần Tuấn Việt	06-05-03	61110688	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
724	Trương Đức Cường	20-02-03	61110689	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
725	Vũ Bình An	12-11-03	61110690	8A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
726	Bùi Minh Quang	19-05-03	61110691	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
727	Đào Bích Ngọc	21-02-03	61110692	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
728	Duy Lê Đức Anh	17-11-03	61110693	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
729	Lê Khánh Linh	15-08-03	61110694	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
730	Lê Phương Anh	28-03-03	61110695	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
731	Lê Thanh Tâm	18-10-03	61110696	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (13h00-14h30)
732	Ngô Mạnh Duy	09-08-03	61110697	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
733	Nguyễn Hoàng Huy	03-01-03	61110698	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
734	Nguyễn Quang Thắng	20-07-03	61110699	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
735	Nguyễn Thị Mai Linh	11-11-03	61110700	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
736	Nguyễn Trần Diệu Linh	11-11-03	61110701	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
737	Nguyễn Văn Khôi	02-12-03	61110702	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
738	Vũ Đức Thắng	22-04-03	61110703	8A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
739	Bùi Phương Dung	29-01-03	61110704	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
740	Bùi Thị Thoa	11-01-03	61110705	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
741	Bùi Trung Hiếu	28-12-03	61110706	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
742	Hoàng Hải Anh	21-11-03	61110707	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
743	Lê Hữu Hưng	08-06-03	61110708	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
744	Nguyễn Phương Thảo	27-08-13	61110709	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
745	Nguyễn Thành Công	12-01-03	61110710	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
746	Nguyễn Thành Trung	17-01-03	61110711	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
747	Phan Thị Quỳnh Trang	13-03-03	61110712	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
748	Trần Tuấn Anh	14-08-03	61110713	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
749	Trương Nguyễn Huy Hoàng	08-06-03	61110714	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
750	Vũ Đình	Hải	12-06-03	61110715	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
751	Vương Hà	Anh	28-08-03	61110716	8A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
752	Cao Xuân	Hiếu	18-09-03	61110717	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
753	Đình Thanh	Trúc	16-12-03	61110718	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
754	Ngô Tuấn	Minh	27-02-03	61110719	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
755	Nguyễn Quốc	Duy	14-05-03	61110720	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (13h00-14h30)
756	Nguyễn Thị Phương	Anh	16-11-03	61110721	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
757	Nguyễn Tuấn	Huy	23-09-03	61110722	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
758	Phạm Xuân	Hùng	29-05-03	61110723	8A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
759	Lưu Nguyễn Hải	Anh	05-03-03	61110724	8A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
760	Nguyễn Phúc	Khải	14-07-03	61110725	8A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
761	Vũ Đức Hà	Vy	26-10-03	61110726	8A5	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
762	Đình Xuân	Hưng	04-01-03	61110727	8A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
763	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	08-12-03	61110728	8A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
764	Quách Khả	Duy	20-05-03	61110729	8A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
765	Vũ Minh	Hoàng	05-06-03	61110730	8A6	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
766	Đặng Nguyệt	Nga	24-02-02	61110731	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
767	Đỗ Thành	Đạt	09-07-02	61110732	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
768	Nguyễn Thanh	Tùng	08-12-02	61110733	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
769	Nguyễn Thảo	Anh	07-03-02	61110734	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
770	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	14-03-02	61110735	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
771	Phan Bùi Phương	Anh	25-10-02	61110736	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
772	Trần Thị Thanh	Mai	06-12-02	61110737	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
773	Vương Đình	Toàn	06-08-02	61110738	9A1	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
774	Hoàng Phương	Thảo	15-08-02	61110739	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
775	Mai Vĩnh	Minh	24-09-02	61110740	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
776	Nguyễn Đức	Hiệp	26-06-02	61110741	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
777	Nguyễn Hồng	Quân	20-12-02	61110742	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
778	Nguyễn Thanh	Phuong	05-12-02	61110743	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
779	Nguyễn Tuấn	Khải	21-02-02	61110744	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (13h00-14h30)
780	Trần Quang	Huy	27-11-02	61110745	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
781	Trần Thanh	Thúy	17-09-02	61110746	9A2	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
782	Mai Thắng	Dũng		61110747	9A3	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
783	Đỗ Hoài	Chinh	28-10-02	61110748	9A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
784	Ngô Khánh	Huyền	19-06-02	61110749	9A4	THCS Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
785	Nguyễn Đức	An	11-01-2004	61110750	7B	THCS Đông Hội	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
786	Đỗ Đào Hiền	Lương	21-11-2003	61110751	8B	THCS Liên Hà	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
787	Phạm Thị Thanh	Bình	07-03-2004	61110752	7A1	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
788	Mạch Quang	Trung	16-12-2003	61110753	8A4	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
789	Nguyễn Đức	Toàn	28-09-2005	61110754	6C	THCS Pascal	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
790	Nguyễn Tuấn	Sang	10-03-2005	61110755	6	THCS Vân Nội	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
791	Nguyễn Hạnh	Nguyên	25-01-2004	61110756	7E	THCS Vân Nội	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
792	Bùi Xuân	Mai	22-11-2005	61110757	6A	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
793	Đặng Ngọc	Kiên	14-05-2005	61110758	6A	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
794	Nguyễn Thị Nhật	Ánh	08-07-2005	61110759	6A	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
795	Đặng Huyền	Trang	30-05-2005	61110760	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
796	Hà Thanh	Tùng	02-03-2005	61110761	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
797	Kim Gia	Khánh	27-01-2005	61110762	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
798	Mai Thị Kiều	Loan	10-12-2005	61110763	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
799	Ngô Đức	Nhật	04-04-2005	61110764	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
800	Nguyễn Khánh	Linh	06-03-2005	61110765	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
801	Nguyễn Ngọc	Ánh	30-12-2005	61110766	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
802	Trần	Huy	08-03-2005	61110767	6D	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
803	Đinh Thủy	Tiên	11-04-05	61110768	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 12	Ca 2 (13h00-14h30)
804	Hà Anh	Tuấn	24-07-2005	61110769	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
805	Hạ Lê Văn	Khánh	05-09-2005	61110770	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
806	Hạ Mai	Hương	18-12-2005	61110771	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
807	Hà Ngọc	Thảo	24-01-2005	61110772	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
808	Ngô Duy	Thái	15-03-2005	61110773	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
809	Nguyễn Phương	Nga	23-08-2005	61110774	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
810	Nguyễn Trung	Kiên	18-12-05	61110775	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
811	Trần	Anh	04-11-2005	61110776	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
812	Trần Hồng	Nhung	12-07-05	61110777	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
813	Trần Quang	Minh	19-06-05	61110778	6G	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
814	Bùi Quỳnh	Anh	01-02-2004	61110779	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
815	Đỗ Quỳnh	Hương	11-01-2004	61110780	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
816	Hoàng Ngọc	Ánh	02-04-2004	61110781	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
817	Lê Thị Minh	Ngọc	11-09-04	61110782	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
818	Mai Tiến	Dũng	12-01-2004	61110783	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
819	Nguyễn Linh	Ngọc	03-08-2004	61110784	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
820	Nguyễn Minh	Hạnh	29-05-2004	61110785	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
821	Nguyễn Thị Phương	Anh	15-06-2004	61110786	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
822	Tổng Gia	Linh	30-06-2004	61110787	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
823	Trần Khánh	Linh	04-02-2004	61110788	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
824	Trần Kim	Chi	30-06-2004	61110789	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
825	Trần Minh	Hiếu	21-08-2004	61110790	7C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
826	Bùi Dương Khánh	Huyền	02-05-2003	61110791	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
827	Đỗ Văn	Khánh	02-09-2003	61110792	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 13	Ca 2 (13h00-14h30)
828	Hà Linh	Chi	06-01-2003	61110793	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
829	Hoàng Diệu	Hương	02-08-2003	61110794	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
830	Mai Huyền	Trang	28-11-2003	61110795	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
831	Nghiêm Thị Thanh	Thúy	15-11-2003	61110796	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
832	Nguyễn Chi	Phương	19-09-2003	61110797	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
833	Nguyễn Đỗ Tuấn	Duy	09-06-2003	61110798	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
834	Nguyễn Ngọc	Mai	31-07-2003	61110799	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
835	Thân Đức	Lương	06-09-03	61110800	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
836	Trần Hải	Anh	14-11-2003	61110801	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
837	Trần Hải	Anh	14-11-2003	61110802	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
838	Trần Thị Kim	Ngân	18-01-2003	61110803	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
839	Trần Thị Thu	Hiền	29-06-2003	61110804	8C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
840	Phạm Ngọc Minh	Châu	25-02-2002	61110805	9A	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
841	Chu Thị Phương	Trang	17-03-2002	61110806	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
842	Chu Thị Thanh	Trúc	27-09-2002	61110807	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
843	Hoàng Ngọc Châu	Giang	04-10-2002	61110808	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
844	Lê Tiến	Mạnh	03-11-2002	61110809	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
845	Lê Việt	Mỹ	22-04-2002	61110810	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
846	Nguyễn Linh	Giang	10-04-2002	61110811	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
847	Nguyễn Ngọc Trà	My	08-02-2002	61110812	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
848	Trần Tuệ	Lâm	10-09-2002	61110813	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
849	Trương Mai	Huyền	30-12-2002	61110814	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
850	Vi Thị Lan	Anh	13-07-2002	61110815	9C	THCS Hùng Vương	Phú Thọ	Phú Thọ	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
851	Lê Hải	Yến	14-07-2004	61110816	7A3	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (13h00-14h30)
852	Đỗ Minh	Đức	13-10-05	61110818	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
853	Đỗ Nguyễn Nhật	Vy	25-03-05	61110819	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
854	Dương Trang	Uyên	26-01-05	61110820	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
855	Nguyễn Gia	Linh	04-08-05	61110821	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
856	Nguyễn Thị Yến	Linh	11-09-05	61110822	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
857	Nguyễn Trần Duy	Hưng	24-08-05	61110823	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
858	Nguyễn Vũ Thanh	Ngân	07-07-05	61110824	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
859	Phan Hà	My	02-09-05	61110825	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
860	Phùng Chí Quốc	Anh	10-05-05	61110826	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
861	Trần Trung	Đức	06-04-05	61110827	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
862	Vũ Văn	Tuấn	23-02-05	61110828	6A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
863	Lê Lê	Xuân	23-03-05	61110829	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
864	Lê Nguyễn Ánh	Ngọc	25-04-05	61110830	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
865	Lê Thị Mai	Anh	05-12-05	61110831	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
866	Nguyễn Đức	Quyền	10-12-05	61110832	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
867	Nguyễn Đức	Huy	02-02-05	61110833	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
868	Nguyễn Minh	Anh	30-01-05	61110834	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
869	Nguyễn Thị	Thủy	07-04-04	61110835	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
870	Phạm Tuấn	Kiệt	26-12-05	61110836	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
871	Vũ Minh	Nguyệt	06-09-05	61110837	6A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
872	Bùi Hà	Vy	03-07-04	61110838	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
873	Đình Thanh	Huyền	09-03-04	61110840	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
874	Bùi Minh	Tuệ	28-06-04	61110817	7A1	THCS Chu Văn An (Quantum English)	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (13h00-14h30)
875	Đỗ Nguyễn Phương	Linh	12-09-04	61110841	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
876	Nguyễn Bảo	Long	11-05-04	61110842	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
877	Nguyễn Đức	Anh	15-08-04	61110843	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
878	Nguyễn Thị Mai	Chi	09-01-04	61110844	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
879	Nguyễn Thu	Hương	30-07-04	61110845	7A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
880	Đặng Phương	Hào	14-06-04	61110846	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
881	Đặng Việt	Hoàng	02-06-04	61110847	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
882	Đỗ Hữu	Long	11-04-03	61110848	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
883	Lê Ngọc Thảo	Nhi	24-07-04	61110849	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
884	Lê Thị	Linh	01-10-04	61110850	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
885	Lê Thị Phương	Anh	19-11-04	61110851	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
886	Nguyễn Hoàng	Anh	19-11-04	61110852	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
887	Nguyễn Ngọc	Nhung	05-10-04	61110853	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
888	Nguyễn Phạm Phương	Ly	25-08-04	61110854	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
889	Nguyễn Phương	Thảo	07-08-04	61110855	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
890	Phạm Bảo	Long	02-08-04	61110856	7A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
891	Đỗ Danh	Long	12-11-04	61110857	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
892	Đỗ Ngọc	Linh	23-03-04	61110858	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
893	Lê Thu	Hà	01-11-04	61110859	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
894	Nguyễn Đăng	Hiếu	14-10-04	61110860	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
895	Nguyễn Diệu	Linh	31-10-04	61110861	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
896	Nguyễn Thiên	Trường	24-09-04	61110862	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
897	Nguyễn Vinh	Tùng	08-06-04	61110863	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
898	Phạm Tiến	Anh	05-10-04	61110864	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13h00-14h30)
899	Trịnh Hoàng	Hải	02-04-04	61110865	7A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
900	Dương Thanh	Bình	10-07-03	61110866	8A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
901	Hoàng Thu	Hà	23-12-03	61110867	8A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
902	Lương Thị Ngọc	Khánh	24-07-03	61110868	8A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
903	Nguyễn Thu	An	06-05-03	61110869	8A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
904	Trần Thanh	Hà	07-09-03	61110870	8A1	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
905	Bùi Thảo	Vy	31-07-03	61110871	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
906	Hoàng Minh	Trang	23-12-03	61110872	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
907	Nguyễn Anh	Tuấn	15-02-03	61110873	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
908	Nguyễn Hoài	Nam	14-10-03	61110874	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
909	Nguyễn Khắc	Hiếu	27-10-03	61110875	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
910	Nguyễn Tuấn	Minh	13-03-03	61110876	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
911	Nguyễn Tường	Duy	06-12-03	61110877	8A2	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
912	Nguyễn Minh	Anh	23-09-03	61110878	8A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
913	Phạm Quang	Tùng	06-06-03	61110879	8A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
914	Nguyễn Hương	Giang	14-08-03	61110880	8A4	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
915	Nguyễn Kiều	Trang	14-08-03	61110881	8A4	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
916	Đỗ Chí	Đức	04-09-02	61110882	9A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
917	Trần Thuỳ	An	13-11-02	61110883	9A3	THCS An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
918	Bùi Tuấn	Hùng	24-11-05	61110885	6A7	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
919	Phan Trúc	Lam	16-07-04	61110886	7A4	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
920	Đặng Minh	Phương	06-12-04	61110887	7A8	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
921	Đào Trần Minh	Anh	29-10-03	61110888	8A3	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
922	Lê Tiến	Phong	16-12-05	61110884	6	THCS Chuyên Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Phòng thi số 17	Ca 2 (13h00-14h30)
923	Hoàng Phương	Minh	15-08-03	61110889	8A3	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
924	Nguyễn Bình	Nguyên	26-07-03	61110890	8A3	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
925	Tô Ngọc Hà	Linh	19-01-03	61110891	8A3	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
926	Vũ Thục	Mai	10-05-03	61110892	8A3	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
927	Nguyễn Hạnh	Nguyên	17-02-2003	61110893	8A4	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
928	Nguyễn Minh	Thư	01-03-05	61110894	6C	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
929	Hồ Bảo	Quyên	01-12-03	61110895	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
930	Hoàng Anh	Thư	30-05-03	61110896	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
931	Hoàng Minh	Long	03-05-03	61110897	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
932	Lê Hương	Giang	07-12-03	61110898	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
933	Lê Quốc	Thành	01-11-03	61110899	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
934	Nguyễn Phạm Thùy	An	02-01-03	61110900	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
935	Nhữ Thị Thanh	Nga	11-07-03	61110901	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
936	Phạm Thị Ngọc	Anh	20-08-03	61110902	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
937	Phan Sỹ	Thịnh	08-11-03	61110903	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
938	Trần Hoàng	Anh	27-12-03	61110904	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
939	Võ Minh	Thành	15-12-03	61110905	8A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
940	Lê Nguyệt	Minh	15-05-02	61110906	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
941	Lưu Long	Vũ	24-11-02	61110907	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
942	Ngô Đắc Thái	Duy	10-05-02	61110908	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
943	Nguyễn Quỳnh	Trang	15-06-02	61110909	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
944	Phạm Ngọc	Trâm	05-06-02	61110910	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
945	Vũ Trà	My	30-01-02	61110911	9A	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
946	Nguyễn Minh	Quang	23-08-02	61110912	9E	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (13h00-14h30)
947	Nguyễn Minh	Phương	24-02-02	61110913	9E	THCS Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
948	Đặng Minh	Anh	26-01-05	61110914	6A	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
949	Hà Trọng	Nghĩa	18-02-05	61110915	6A	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
950	Mai Vũ Hạnh	Dung	07-01-00	61110916	6A	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
951	Phạm Phương	Thảo	09-05-05	61110917	6A	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
952	Trịnh Ngọc	Trúc	09-08-05	61110918	6A	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
953	Nguyễn Thế Gia	Bảo	11-08-05	61110919	6A2	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
954	Lê Trung	Hiếu	02-07-05	61110920	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
955	Nguyễn Bảo	Châu	09-11-05	61110921	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
956	Nguyễn Ngọc Hồng	Ánh	06-03-05	61110922	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
957	Nguyễn Thành	Nam	08-09-05	61110923	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
958	Nguyễn Thị Hồng	Mai	26-08-04	61110924	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
959	Nguyễn Tuấn	Anh	28-03-05	61110925	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
960	Phạm Anh	Tuấn	30-03-05	61110926	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
961	Tạ Thanh	Dương	15-05-05	61110927	6B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
962	:Lê Hương	Giang	17-01-05	61110928	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
963	Chu Thảo	Vy	02-02-05	61110929	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
964	Đỗ Linh	Nhi	25-08-05	61110930	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
965	Đỗ Mạnh	Tuấn	12-02-05	61110931	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
966	Đỗ Nhật	Linh	13-12-05	61110932	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
967	Đỗ Thu	Anh	19-09-05	61110933	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
968	Hồ Tuấn	Kiệt	17-10-05	61110934	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
969	Ngô Gia	Khánh	09-04-05	61110935	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
970	Nguyễn Đức	Quang	24-07-05	61110936	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (13h00-14h30)
971	Lê Đức	Khoa	21-09-02	61110947	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
972	Nguyễn Thái	Huy	24-01-03	61110952	8A	THCS Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
973	Bùi Minh	Việt	11-02-04	61110953	7C	THCS Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
974	Nguyễn Trang	Thùy Linh	01-10-05	61110948	6A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
975	Nguyễn Thành	Dương	03-08-04	61124584	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
976	Nguyễn Thu	Trang	16-05-04	61124585	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
977	Nguyễn Thái	Dương	10-10-04	61124586	7A9	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
978	Dương Kim	Chi	15-05-03	61124587	8A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
979	Nguyễn Phương	Anh	09-08-03	61124588	8A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
980	Nguyễn Thu	Huyền	26-02-03	61124589	8A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
981	Trần Minh	Châu	09-03-05	61110951	6A1	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
982	Nguyễn Bảo	Trang	07-07-03	61110949	8A2	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
983	Lại Quang	Tuấn	15-01-04	61110950	7E	THCS Vân Nội	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
984	Nguyễn Thanh	Phuong	23-06-02	61110955	9A3	THCS Nha Trang	Phan Đình Phùng	Thái Nguyên	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
985	Nguyễn Đức	Khiêm	14-04-05	61110937	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
986	Nguyễn Duy	Anh	09-12-05	61110938	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
987	Nguyễn Minh	Long	07-10-05	61110939	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
988	Nguyễn Quang	Huy	21-02-05	61110940	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
989	Nguyễn Tuấn	Huy	15-07-05	61110941	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
990	Phạm Minh	Thu	28-12-05	61110942	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
991	Phạm Thanh	Thanh	01-08-05	61110943	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
992	Phạm Thị Thu	Trang	09-09-05	61110944	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
993	Phạm Vũ Minh	Đức	13-01-05	61110945	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
994	Nguyễn Thanh	Ngân	01-04-05	61110954	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Phòng thi số 20	Ca 2 (13h00-14h30)
995	Phạm Tạ Nguyễn	Anh	17-01-03	61124590	8A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
996	Đỗ Thanh	Hà	13-07-03	61124591	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
997	Đỗ Văn	Quý	21-07-03	61124592	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
998	Ngô Quỳnh	Anh	08-03-03	61124593	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
999	Nguyễn Hồng	Hạnh	22-02-03	61124594	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1000	Nguyễn Ngọc	Lan	09-06-03	61124595	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1001	Nguyễn Xuân	Quỳnh	24-09-03	61124596	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1002	Thái Phương	Anh	07-04-03	61124597	8B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1003	Đỗ Bích	Loan	08-11-03	61124598	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1004	Đỗ Vân	Anh	02-11-03	61124599	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1005	Lê Quang	Huy	18-07-03	61124600	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1006	Nguyễn Duy	Anh		61124601	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1007	Nguyễn Khôi	Nguyễn	22-08-03	61124602	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1008	Nguyễn Thị Vy	Anh	03-12-03	61124603	8G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1009	Đào Trang	Ngân	22-11-03	61124604	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1010	Đỗ Hà Mai	Trang	10-04-03	61124605	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1011	Đoàn Minh	Ánh	26-04-03	61124606	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1012	Hoàng Minh	Tú	11-08-03	61124607	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1013	Hoàng Trung Anh	Anh	06-03-03	61124608	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1014	Hoàng Tùng	Dương	10-06-03	61124609	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1015	Lê Hiền Trang	Trang	19-10-03	61124610	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1016	Nguyễn Đức	Mạnh	27-11-03	61124611	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1017	Nguyễn Hương	Nhi	12-03-03	61124612	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1018	Nguyễn Hương	Giang	05-03-03	61124613	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (13h00-14h30)
1019	Nguyễn Xuân	Hải	13-06-03	61124614	8I	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1020	Đỗ Mai	Linh	11-10-03	61124615	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1021	Đỗ Xuân	Minh	17-03-03	61124616	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1022	Đỗ Xuân	Tùng	15-08-03	61124617	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1023	Dương Hồng	Ngọc	27-04-03	61124618	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1024	Hoàng Bảo	Ngọc	27-09-03	61124619	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1025	Nguyễn Quỳnh	Anh	25-02-03	61124620	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1026	Nguyễn Tùng	Lâm	01-05-03	61124621	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1027	Nguyễn Việt	Cường	03-02-03	61124622	8K	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1028	Đỗ Công	Minh	07-05-02	61124623	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1029	Đỗ Minh	Tâm	15-10-02	61124624	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1030	Đỗ Thế	Vinh	10-01-02	61124625	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1031	Phạm Đình	Đại	24-07-02	61124626	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1032	Phương Quanh	Anh	09-09-02	61124627	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1033	Trần Thị Minh	Anh	24-10-02	61124628	9A	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1034	Đỗ Trung	An	11-12-02	61124629	9B	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1035	Phạm Như	Ngọc	13-12-02	61124630	9C	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1036	Trần Minh	Thư	11-07-02	61124631	9C	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1037	Dương Tuệ	Minh	13-12-02	61124632	9D	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1038	Hoàng Dung	Nhi	02-06-02	61124633	9D	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1039	Nguyễn Đức	Linh	27-10-02	61124634	9D	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1040	Nguyễn Minh	Hiếu	14-01-02	61124635	9D	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1041	Nguyễn Tuấn	Phong	30-12-02	61124636	9D	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1042	Bùi Minh	Chính	06-08-02	61124637	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (13h00-14h30)
1043	Phùng Thiên	Khánh	30-07-05	61110956	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1044	Trần Đức Bảo	Duy	01-02-05	61110957	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1045	Trần Hồng	Son	14-11-05	61110958	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1046	Trịnh Khánh	Ly	06-09-05	61110959	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1047	Trương Tuệ	Minh	31-05-05	61110960	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1048	Vũ Ngân	An	02-10-05	61110961	6D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1049	Nguyễn Đức	Trung	23-11-04	61110962	7B	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1050	Mai Lan	Phương	20-10-04	61110963	7D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1051	Nguyễn Hương	Giang	25-08-04	61110964	7D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1052	Nguyễn Thùy	Dương	05-01-04	61110965	7D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1053	Trần Huy	Khánh	05-03-04	61110966	7D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1054	Bùi Thị Hồng	Nhung	06-06-02	61110967	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1055	Cao Thế	Hùng	17-04-02	61110968	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1056	Đỗ Minh	Quaân	11-02-02	61110969	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1057	Đỗ Trọng	Thư	06-08-02	61110970	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1058	Đỗ Việt	Anh	15-11-02	61110971	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1059	Hoàng Phương	Linh	03-05-02	61110972	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1060	Lê Phú	Cường	10-05-02	61110973	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1061	Lê Phương	Anh	05-07-02	61110974	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1062	Ngô Hà	Thương	13-01-02	61110975	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1063	Nguyễn Bảo	Trung	01-07-02	61110976	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1064	Nguyễn Diệp	Ngân	26-01-02	61110977	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1065	Nguyễn Diệu	Hương	12-05-02	61110978	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1066	Nguyễn Đức	Nam	25-03-02	61110979	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (15h-16h30)
1067	Nguyễn Hồng	Vân	26-04-02	61110980	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1068	Nguyễn Lê Thu	Trà	08-03-02	61110981	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1069	Nguyễn Minh	Thiên	23-09-02	61110982	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1070	Nguyễn Ngọc	Anh	24-11-02	61110983	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1071	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	11-10-02	61110984	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1072	Nguyễn Phương	Anh	22-07-02	61110985	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1073	Nguyễn Phương	Hoa	15-05-02	61110986	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1074	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22-07-02	61110987	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1075	Nguyễn Tuấn	Minh	31-12-02	61110988	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1076	Nguyễn Xuân	Việt	30-06-02	61110989	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1077	Phạm Khánh	Huyền	19-12-02	61110990	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1078	Trần Châu	Anh	27-09-02	61110991	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1079	Trần Hòa	An	01-03-02	61110992	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1080	Trần Long	Vũ	10-12-02	61110993	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1081	Trần Tuấn	Minh	12-12-02	61110994	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1082	Trần Văn Xuân	Son	13-11-02	61110995	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1083	Trịnh Gia	Linh	14-05-02	61110996	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1084	Vũ Thùy Linh	Đan	14-07-02	61110997	9D	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1085	Công Hà	Phương	30-07-05	61110998	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1086	Công Nữ Thảo	Hiền	28-02-05	61110999	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1087	Đặng Minh	Huyền	15-04-05	61111000	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1088	Hoa Minh	Quốc	14-05-05	61111001	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1089	Lê Nguyễn Trà	My	04-05-05	61111002	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1090	Lê Quang	Huy	17-07-05	61111003	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (15h-16h30)
1091	Mạc Hoàng Thu	Uyên	24-05-05	61111004	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1092	Ngô Khánh	Linh	15-09-05	61111005	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1093	Nguyễn Hoài	Linh	15-05-05	61111006	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1094	Nguyễn Hương	Quỳnh	20-06-05	61111007	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1095	Nguyễn Lê Thùy	Trang	13-02-05	61111008	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1096	Nguyễn Linh	Chi	31-07-05	61111009	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1097	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	04-09-05	61111010	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1098	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	07-06-05	61111011	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1099	Nguyễn Văn	Khanh	25-07-05	61111012	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1100	Phạm Lê Minh	Tuấn	19-07-05	61111013	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1101	Phạm Mai Phương	Hà	09-01-05	61111014	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1102	Phạm Minh	Vũ	15-08-05	61111015	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1103	Trần Minh	Hiển	20-06-05	61111016	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1104	Trần Thu	Hằng	12-08-05	61111017	6A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1105	Công Phương Bảo	Trâm	20-11-05	61111018	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1106	Đào Thiện Minh	Hiếu	06-06-05	61111019	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1107	Đình Phương	Linh	29-10-05	61111020	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1108	Hồ Dương Khánh	Vy	07-11-05	61111021	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1109	Lê Thiên	Phúc	24-02-05	61111022	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1110	Mai Phương	Anh	01-10-05	61111023	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1111	Mai Trần Hà	An	10-12-05	61111024	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1112	Nguyễn Đức	Thuận	02-06-05	61111025	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1113	Nguyễn Duy	Minh	18-08-05	61111026	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1114	Nguyễn Hải Yến	26-03-05	61111027	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (15h-16h30)
1115	Nguyễn Hoàng Anh	23-02-05	61111028	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1116	Nguyễn Quốc Anh	30-03-05	61111029	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1117	Nguyễn Tất Tuấn	28-08-05	61111030	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1118	Tạ Linh Hương	12-03-05	61111031	6D	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1119	Công Ngọc Hà	05-12-04	61111032	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1120	Dương Thái Anh	12-10-04	61111033	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1121	Hồ Anh Dũng	15-10-04	61111034	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1122	Hoàng Bích Ngọc	10-04-04	61111035	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1123	Hoàng Gia Bảo	08-09-04	61111036	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1124	Hoàng Nguyễn Phương Uyên	29-09-04	61111037	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1125	Hoàng Thu Ngọc	22-11-04	61111038	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1126	Lê Duy Anh	25-01-04	61111039	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1127	Lê Khánh Ly	02-09-04	61111040	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1128	Nguyễn Anh Thơ	26-10-04	61111041	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1129	Nguyễn Bảo Long	01-01-04	61111042	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1130	Nguyễn Bảo Lâm	01-01-04	61111043	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1131	Nguyễn Đức Nhật Anh	14-09-04	61111044	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1132	Nguyễn Minh Đức	25-01-04	61111045	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1133	Nguyễn Thị Huyền Trang	23-02-04	61111046	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1134	Nguyễn Tuấn Nam	05-03-04	61111047	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1135	Nguyễn Văn Linh	12-01-04	61111048	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1136	Trần Minh Ngọc	23-09-04	61111049	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1137	Vũ Ngọc Thảo	14-02-04	61111050	7A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1138	Công Nghĩa Ngọc	09-04-04	61111051	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (15h-16h30)
1139	Công Nhật Ánh	09-12-04	61111052	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1140	Công Phương Anh	29-11-04	61111053	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1141	Đặng Thị Thu Hồng	21-12-04	61111054	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1142	Hoàng Hải	Dương	13-09-04	61111055	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1143	Hoàng Kiều	Anh	06-07-04	61111056	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1144	Lê Nguyễn Hương	Giang	02-01-04	61111057	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1145	Nguyễn Đức	Long	19-06-04	61111058	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1146	Nguyễn Hải	Quân	30-07-04	61111059	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1147	Nguyễn Minh	Tuấn	04-12-04	61111060	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1148	Nguyễn Phương Bảo	Linh	12-07-04	61111061	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1149	Nguyễn Quốc	Cường	04-04-04	61111062	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1150	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20-01-04	61111063	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1151	Nguyễn Thu	Trang	12-11-04	61111064	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1152	Nguyễn Trần Lan	Anh	10-10-04	61111065	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1153	Nguyễn Trung	Hiếu	16-05-04	61111066	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1154	Nguyễn Tuấn	Anh	25-09-04	61111067	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1155	Phạm Chí	Bách	21-07-04	61111068	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1156	Phùng Minh	Quân	01-03-04	61111069	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1157	Vũ Đại	Dương	07-09-04	61111070	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1158	Vũ Quỳnh	Thư	01-12-04	61111071	7B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1159	Lê Quốc	Khánh	29-09-04	61111072	7C	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1160	Hoàng Cao Việt	Dũng	12-11-03	61111073	8A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1161	Chu Quỳnh	Trang	08-06-03	61111074	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1162	Công Phương Uyên	Chi	22-06-03	61111075	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (15h-16h30)
1163	Đỗ Thanh	Thùy	08-10-03	61111076	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1164	Đoàn Kim	Quảng	20-01-03	61111077	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1165	Hồ Minh	Ngọc	06-02-03	61111078	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1166	Nguyễn Phương	Anh	13-01-03	61111079	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1167	Nguyễn Tiến	Dũng	17-07-03	61111080	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1168	Nguyễn Văn	Nguyên	07-08-03	61111081	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1169	Phùng Đức	Minh	29-09-03	61111082	8E	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1170	Công Ngọc Bảo	Anh	29-11-02	61111083	9A	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1171	Công Bảo Minh	Châu	25-05-02	61111084	9B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1172	Hy Diệu	Phương	02-08-02	61111085	9B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1173	Mai Hồng	Hạnh	21-06-02	61111086	9B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1174	Mai Quỳnh	Hoa	19-02-02	61111087	9B	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1175	Bùi Diệu	Linh	29-07-05	61111088	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1176	Đặng Xuân	Mai	17-07-05	61111089	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1177	Đỗ Phương	Anh	10-11-05	61111090	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1178	Đỗ Thanh	Thúy	24-09-05	61111091	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1179	Lê Phan	An	15-07-05	61111092	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1180	Lưu Hương	Giang	11-11-05	61111093	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1181	Nguyễn Duy	Anh	25-08-05	61111094	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1182	Nguyễn Huyền	Anh	29-03-05	61111095	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1183	Nguyễn Ngọc	Hà	03-11-05	61111096	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1184	Nguyễn Thái	Anh	27-01-05	61111097	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1185	Nguyễn Thanh	Tùng	19-07-05	61111098	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1186	Phạm Nghiêm Trường	Phúc	27-03-05	61111099	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (15h-16h30)
1187	Trần Đức	Khang	27-02-05	61111100	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1188	Trần Minh	Đức	15-10-05	61111101	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1189	Vương Duy	Quang	27-09-05	61111102	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1190	Bùi Nguyễn Quỳnh	Chi	20-12-2005	61111103	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1191	Đỗ Đắc	Phong	25-02-2005	61111104	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1192	Hán Bùi Hòa	Thanh	25-05-05	61111105	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1193	Lê Thị Kiều	Trang	26-05-2005	61111106	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1194	Lê Thúy	Ngân	24-01-2005	61111107	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1195	Lê Tường	Anh	14-07-05	61111108	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1196	Mai Phương	Thảo	14-06-2005	61111109	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1197	Nguyễn Hoàng	Anh	07-01-05	61111111	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1198	Nguyễn Hồng	Anh	10-03-2005	61111112	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1199	Nguyễn Lê Minh	Huyền	29-05-05	61111113	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1200	Nguyễn Yên	Giang	06-03-05	61111114	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1201	Nhâm Phương	Nhi	26-12-2005	61111115	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1202	Nhữ Hải	Anh	12-10-2005	61111116	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1203	Phương Linh	Giang	24-11-05	61111117	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1204	Trần Bảo	Lam	25-11-05	61111118	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1205	Vũ Tú	Linh	08-10-2005	61111119	6B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1206	Bùi Xuân	Mai	04-07-04	61111120	6C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1207	Đoàn Minh	Vân	01-01-05	61111121	6C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1208	Nguyễn Vương	Bình	06-04-05	61111122	6C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1209	Phan Duy	Hiếu	15-06-05	61111123	6C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (15h-16h30)
1210	Nguyễn Cao Nhi	Linh	20-11-05	61111124	6D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1211	Thái Ninh	Hoàng	09-06-05	61111125	6D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1212	Đỗ Hồng	Anh	01-06-04	61111126	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1213	Đỗ Trường	Giang	23-12-03	61111127	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1214	Hoàng Thạch Tâm	Anh	28-10-04	61111128	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1215	Nghiêm Hoài	Nam	31-03-04	61111129	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1216	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	31-01-04	61111130	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1217	Phạm Đức	Long	31-01-04	61111131	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1218	Phạm Duy	Việt	28-08-04	61111132	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1219	Phạm Thành	Trung	30-12-04	61111133	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1220	Phạm Việt	Anh	15-12-04	61111134	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1221	Phạm Việt	Hà	15-10-04	61111135	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1222	Phan Nguyễn Mai	An	28-04-04	61111136	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1223	Phan Thanh	Huyền	14-01-04	61111137	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1224	Trần Đăng	Vũ	12-02-04	61111138	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1225	Trương Quốc	Hùng	28-11-04	61111139	7A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1226	Hà Diệu	Huyền	03-03-04	61111140	7B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1227	Lê Hà	Thu	28-12-04	61111141	7B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1228	Lê Quang	Vinh	14-02-04	61111142	7B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1229	Nguyễn Đức	Dũng	30-12-04	61111143	7B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1230	Tạ Thị Hoàng	Lan	22-04-04	61111144	7B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1231	Hồ Nguyên	Lượng	13-08-2004	61111145	7C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1232	Nguyễn Mạnh	Tùng	09-09-04	61111146	7C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1233	Nguyễn Phương	Anh	02-03-04	61111147	7C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (15h-16h30)
1234	Phạm Hữu	Thành	30-12-04	61111148	7C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1235	Phan Thái	Son	07-08-04	61111149	7C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1236	Bùi Phương Thảo	My	11-09-03	61111150	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1237	Bùi Quốc	Huy	26-05-03	61111151	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1238	Ngô Yến	Nhi	19-08-03	61111152	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1239	Nguyễn Hồng	Anh	04-04-03	61111153	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1240	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13-01-03	61111154	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1241	Nguyễn Thúy	Quỳnh	15-04-03	61111155	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1242	Phạm Thị	Ánh	17-01-03	61111156	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1243	Phan Khánh	Ly	03-07-03	61111157	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1244	Trương Doãn	Huy	30-11-03	61111158	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1245	Vũ Minh	Hằng	14-09-03	61111159	8A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1246	Đàm Linh	Đan	08-04-03	61111160	8B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1247	Ngô Khánh	Linh	31-10-03	61111161	8B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1248	Nguyễn Diệu	Ly	16-02-03	61111162	8B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1249	Nguyễn Phương	Uyên	20-09-03	61111163	8B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1250	Phạm Nguyễn Vân	Anh	21-09-03	61111164	8B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1251	Nguyễn Bá	Quang	28-12-03	61111165	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1252	Nguyễn Đại Sơn	Kim	29-03-2003	61111166	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1253	Nguyễn Đình	Phúc	14-11-03	61111167	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1254	Nguyễn Trường Hải	06-11-03	61111168	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1255	Phạm Ngọc Linh	15-06-2003	61111169	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1256	Trần Thúy Nga	14-10-2003	61111170	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1257	Trịnh Ngọc Mai	26-10-03	61111171	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (15h-16h30)
1258	Vũ Minh Tú	31-08-03	61111172	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1259	Vũ Thành Đạt	11-07-03	61111173	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1260	Vũ Tiến Huy	20-12-03	61111174	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1261	Vương Văn Phúc	22-09-03	61111175	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1262	Cao Phương Anh	09-11-03	61111176	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1263	Lê Trần Phương Ngân	04-08-03	61111177	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1264	Ngô Gia Bách	15-06-03	61111178	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1265	Ngô Thế Bình	20-12-03	61111179	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1266	Nguyễn Hải Đăng	09-12-2003	61111180	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1267	Nguyễn Minh Phương Uyên	18-07-03	61111181	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1268	Nguyễn Thị Lâm Anh	12-09-03	61111182	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1269	Nguyễn Thị Mai Dung	07-12-03	61111183	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1270	Nguyễn Thị Minh Anh	29-04-03	61111184	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1271	Nguyễn Thu Phương	05-09-03	61111185	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1272	Phan Quốc Lâm	19-12-03	61111186	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1273	Thân Bùi Hải Lâm	29-10-03	61111187	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1274	Trần Anh Đức	20-08-03	61111188	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1275	Trần Minh Quân	14-08-03	61111189	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1276	Vũ Tuấn Nguyên	22-08-03	61111190	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1277	Vương Quốc Hưng	02-07-03	61111191	8D	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1278	Hà Thu Ngân	12-12-02	61111192	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1279	Lê Đức Trung	03-11-02	61111193	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1280	Ngô Quang Hưng	03-12-02	61111194	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)
1281	Nguyễn Khánh	24-05-02	61111195	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1282	Nguyễn Thục	Anh	15-08-02	61111196	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1283	Nguyễn Tuấn	Son	13-10-02	61111197	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1284	Nhữ Ngọc	Anh	15-02-02	61111198	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1285	Phạm Hương	Giang	10-09-02	61111199	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1286	Phạm Hương Giang	Giang	23-02-2002	61111200	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1287	Phạm Tùng	Lâm	29-07-02	61111201	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1288	Phan Hoàng	Thịnh	06-09-02	61111202	9A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1289	Lê Nhật	Minh	30-07-02	61111203	9B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1290	Ngô Quỳnh	Hương	19-11-02	61111204	9B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1291	Ngô Vũ Tường	Vy	06-09-02	61111205	9B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1292	Nguyễn Quang	Anh	25-02-02	61111206	9B	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1293	Bùi Anh	Sâm	15-07-2005	61111207	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1294	Bùi Tú	Anh	28-08-2005	61111208	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1295	Đinh Hoàng	Linh	24-09-2005	61111209	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1296	Đỗ Ngọc	Linh	06-12-2005	61111210	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1297	Đỗ Thùy	Trang	22-06-2005	61111211	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1298	Lê Khánh	Linh	01-12-2005	61111212	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1299	Lê Mạnh	Dương	09-02-2005	61111213	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1300	Nguyễn Bảo	Ly	17-09-2005	61111214	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1301	Nguyễn Ngọc	Thảo	02-06-2005	61111215	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1302	Nguyễn Thu	Trang	16-09-2005	61111216	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1303	Nguyễn Tuấn	Thành	03-03-2005	61111217	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1304	Phạm Bảo	Ngân	03-12-2005	61111218	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1305	Phạm Duy	Đức	28-04-2005	61111219	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (15h-16h30)
1306	Phan Hoàng	Phúc	13-09-2005	61111220	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1307	Trần Ngọc Hương	Thảo	14-12-2006	61111221	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1308	Trịnh Minh	Khang	06-07-2005	61111222	6A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1309	Bùi Nhật	Ánh	19-02-2005	61111223	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1310	Lê Việt	Tiến	11-06-2005	61111224	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1311	Nguyễn Phương	Linh	01-07-2005	61111225	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1312	Nguyễn Thùy	Linh	27-10-2005	61111226	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1313	Phạm Đức	Long	16-07-2005	61111227	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1314	Phạm Hiếu	Yến	03-01-2005	61111228	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1315	Phạm Thảo	Nhi	11-09-2005	61111229	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1316	Tiêu Hà	Phong	03-09-2005	61111230	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1317	Trần Duy	Mạnh	27-06-2005	61111231	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1318	Trần Thu	Hà	19-05-2005	61111232	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1319	Trần Văn	Hùng	28-01-2005	61111233	6B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1320	Hoàng Phương	Linh	07-10-2004	61111234	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1321	Hoàng Quốc	Anh	07-10-2004	61111235	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1322	Lê Anh	Tài	13-02-2004	61111236	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1323	Nguyễn Đức	Tiến	19-06-2004	61111237	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1324	Nguyễn Huyền	Trang	02-11-2004	61111238	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1325	Nguyễn Minh	Ánh	24-05-2004	61111239	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1326	Nguyễn Việt	Hoàng	16-11-2004	61111240	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1327	Phan Trung	Kiên	26-01-2004	61111241	7A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1328	Lê Kế	Tùng	11-09-04	61111242	7B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1329	Nguyễn Hữu	Hoàng	20-03-2004	61111243	7B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (15h-16h30)
1330	Nguyễn Minh	Châu	08-06-2004	61111244	7B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1331	Trần Quang	Nam	25-11-2004	61111245	7B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1332	Nguyễn Đức	Minh	02-07-2003	61111246	8A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1333	Trần Thị Ngọc	Anh	18-09-2003	61111247	8A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1334	Đoàn Phương	Anh	16-02-03	61111248	8B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1335	Lê Hà	Thư	01-09-03	61111249	8B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1336	Nguyễn Phương	Chi	07-12-03	61111250	8B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1337	Trần Quang	Anh	30-08-03	61111251	8B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1338	Đình Quang	Hiếu	13-06-2003	61111253	8C	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1339	Ngô Quỳnh	Anh	21-12-2003	61111254	8C	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1340	Nguyễn Dũng	Đức	15-11-2003	61111255	8C	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1341	Nguyễn Long	Vũ	07-02-2002	61111256	9A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1342	Trần Huy	Hiếu	22-05-2002	61111257	9A	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1343	Phạm Minh	Hiếu	04-09-2002	61111258	9B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1344	Vũ Phương	Anh	21-07-2002	61111259	9B	THCS Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1345	Đỗ Hồng	Phúc	28-11-05	61111260	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1346	Nguyễn Đức	Huy	29-08-05	61111261	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1347	Nguyễn Ngọc Trà	My	05-08-05	61111262	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1348	Nguyễn Thanh	Hằng	24-01-05	61111263	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1349	Phuong Anh	Nam	27-04-05	61111264	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1350	Phuong Hoàng	Hải	13-05-05	61111265	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1351	Phuong Thùy	Linh	20-03-05	61111266	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1352	Tạ Minh	Đức	19-02-05	61111267	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (15h-16h30)
1353	Trần Thị Bích	Phượng	09-10-05	61111268	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1354	Vũ Đình	Bách	06-11-05	61111269	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1355	Đình Phương	Thảo	12-08-05	61111270	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1356	Đỗ Ngọc	Linh	09-09-05	61111271	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1357	Dương Khánh	Toàn	16-03-05	61111272	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1358	Lê Huyền	Trang	18-01-05	61111273	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1359	Lê Minh	Đức	12-11-05	61111274	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1360	Lê Ngọc	Linh	13-09-05	61111275	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1361	Lê Yến	Nhi	04-05-05	61111276	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1362	Nguyễn Duy	Hưng	21-07-05	61111277	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1363	Nguyễn Gia	Khánh	14-08-05	61111278	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1364	Nguyễn Giang	Anh	17-11-05	61111279	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1365	Nguyễn Khánh	Linh	04-09-05	61111280	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1366	Nguyễn Thị Lan	Anh	28-10-05	61111281	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1367	Phan Thu	Hương	15-01-05	61111282	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1368	Phương Mai	Chi	18-05-05	61111283	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1369	Phương Nhật	Anh	07-09-05	61111284	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1370	Phương Vũ Quỳnh	Chi	17-01-05	61111285	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1371	Quách Nam	Phong	25-02-05	61111286	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1372	Trần Nam	Khánh	11-12-05	61111287	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1373	Trần Tuấn	Linh	25-11-05	61111288	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1374	Trần Tuệ	Hân	06-09-05	61111289	6D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1375	Bùi Hồng	Anh	08-07-05	61111290	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1376	Đỗ Khánh	Linh	04-10-05	61111291	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (15h-16h30)
1377	Lê Hương	Giang	15-10-05	61111292	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1378	Lê Quang	Huy	14-04-05	61111293	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1379	Nguyễn Minh	Thu	04-03-05	61111294	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1380	Nguyễn My	Lan	21-04-05	61111295	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1381	Nguyễn Vân	Hương	14-08-05	61111296	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1382	Phạm Quang	Nhật	15-10-05	61111297	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1383	Phan Đức	Lâm	23-02-05	61111298	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1384	Phan Thị Bình	Yên	14-06-05	61111299	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1385	Trần Chung	Anh	13-08-05	61111300	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1386	Trịnh Vi	Khanh	06-10-05	61111301	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1387	Bùi Phương	Anh	12-10-04	61111302	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1388	Châu Tiểu	Phụng	02-03-04	61111303	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1389	Đặng Danh	Hào	27-10-04	61111304	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1390	Hoàng Anh	Tú	26-05-04	61111305	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1391	Hoàng Minh	Tiến	15-12-04	61111306	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1392	Lê Hà	Vy	01-09-04	61111307	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1393	Lê Hoàng	Long	21-06-04	61111308	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1394	Mai Quỳnh	Anh	15-09-04	61111309	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1395	Nghiêm Chính	Nguyễn	10-08-04	61111310	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1396	Nguyễn Diệp Minh	Ngọc	29-06-04	61111311	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1397	Nguyễn Đức	Khoa	20-02-04	61111312	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1398	Nguyễn Hà	Thanh	03-06-04	61111313	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1399	Nguyễn Khánh	Phương	06-11-04	61111314	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1400	Nguyễn Mai Anh	Trúc	02-01-04	61111315	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (15h-16h30)
1401	Trần Hiền	Thảo	12-10-04	61111316	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1402	Trần Nhật	Minh	28-12-04	61111317	7A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1403	Nguyễn Hồng	Hạnh	15-03-03	61111319	7A4	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1404	Đào Quang	Anh	22-06-04	61111320	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1405	Đỗ Đức	Minh	19-01-04	61111321	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1406	Hoàng Mai	Phương	27-10-04	61111322	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1407	Nguyễn Đức	Mạnh	06-12-04	61111323	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1408	Nguyễn Hương	Quỳnh	27-06-04	61111324	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1409	Nguyễn Hữu Khánh	Duy	15-09-04	61111325	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1410	Phương Đăng	Khôi	12-07-04	61111326	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1411	Phương Thùy	Linh	22-10-04	61111327	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1412	Trương Minh	Đăng	01-11-04	61111328	7B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1413	Dương Phương	Oanh	28-09-04	61111329	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1414	Hà Thị Tường	Vân	17-12-04	61111330	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1415	Lê Hoàng	Nam	27-11-04	61111331	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1416	Nguyễn Linh	Nhi	17-12-04	61111332	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1417	Nguyễn Quế	Anh	22-05-04	61111333	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1418	Nguyễn Thanh	Ngân	20-09-04	61111334	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1419	Phương Thị Quỳnh	Lan	18-11-04	61111335	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1420	Trần Minh	Ngọc	28-07-04	61111336	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1421	Vũ Hoàng	Trang	10-08-04	61111337	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1422	Vương Tiến Đạt	29-09-04	61111338	7C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1423	Hoàng Trung Việt	14-06-04	61111339	7D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (15h-16h30)
1424	Lê Thị Hoàng Anh	25-03-04	61111340	7D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1425	Nguyễn Thúy Nga	02-03-04	61111341	7D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1426	Trần Huy Đạt	02-05-04	61111342	7D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1427	Uông Thùy Trang	25-09-04	61111343	7D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1428	Nguyễn Phương Đan	10-10-04	61111344	7E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1429	Nguyễn Quỳnh Phương	10-10-04	61111345	7E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1430	Phuong Minh Tâm	01-05-04	61111346	7E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1431	Đào Minh Châu	01-08-03	61111347	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1432	Đinh Phương Thảo	19-12-03	61111348	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1433	Ngô Trịnh Hiền	11-11-03	61111349	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1434	Nguyễn Hải Nam	19-08-03	61111350	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1435	Nguyễn Minh Quân	27-11-13	61111351	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1436	Nguyễn Phương Diệu Linh	29-12-03	61111352	8A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1437	Ngô Nguyên Dũng	27-09-03	61111353	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1438	Nguyễn Hoài Hương	15-02-03	61111354	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1439	Nguyễn Lan Hương	05-12-05	61111355	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1440	Nguyễn Minh Đức	23-07-03	61111356	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1441	Nguyễn Quang Chiến	20-02-03	61111357	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1442	Phuong Thùy Dương	17-12-03	61111358	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1443	Trần Anh Dũng	22-11-03	61111359	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1444	Vũ Trần Diệu Linh	03-12-03	61111360	8B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1445	Bùi Minh Huy	28-05-03	61111361	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1446	Ngô Thu Hiền	08-06-03	61111362	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1447	Nguyễn Minh Ngọc	12-10-03	61111363	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (15h-16h30)
1448	Nguyễn Phúc Lâm	29-10-03	61111364	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1449	Nguyễn Tùng Lâm	02-05-03	61111365	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1450	Nguyễn Tường Vi	30-11-03	61111366	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1451	Phương Hoài Thanh	09-08-03	61111367	8C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1452	Hà Tuấn Hùng	26-04-03	61111368	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1453	Hoàng Thanh Ngân	12-09-03	61111369	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1454	Lê Thành Đạt	01-10-03	61111370	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1455	Lưu Thủy Nguyên	17-11-03	61111371	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1456	Nguyễn Phương Linh	08-02-03	61111374	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1457	Nguyễn Phương Anh	22-09-03	61111375	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1458	Nguyễn Quang Huy	31-10-03	61111376	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1459	Như Anh Tuấn	24-11-03	61111377	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1460	Phạm Thị Thùy Trang	22-06-03	61111378	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1461	Phương Thảo Ngân	17-01-03	61111379	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1462	Phương Tuấn Anh	20-04-03	61111380	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1463	Trần Minh Hoàng	24-07-03	61111381	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1464	Trương Tuấn Nghĩa	12-08-03	61111382	8D	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1465	Đỗ Việt Anh	02-12-03	61111383	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1466	Lê Anh Duy	04-08-03	61111384	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1467	Lê Nguyên An	21-07-03	61111385	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1468	Lê Nhật Khanh	16-06-03	61111386	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1469	Ngô Thanh Hải	06-12-03	61111387	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (15h-16h30)
1470	Ngô Việt Anh	12-08-03	61111388	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1471	Nguyễn Linh Giang	12-11-03	61111389	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1472	Nguyễn Minh Đức	14-06-03	61111390	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1473	Nguyễn Minh Hoàng	26-02-03	61111391	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1474	Nguyễn Phương Uyên	15-07-03	61111392	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1475	Nguyễn Phương Hà My	04-02-03	61111393	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1476	Nguyễn Quỳnh Yên	19-02-03	61111394	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1477	Nguyễn Thị Mỹ Hà	06-07-03	61111395	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1478	Nguyễn Xuân	Thịnh	17-06-03	61111396	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1479	Phạm Duy	Trường	11-03-03	61111397	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1480	Phan Ánh	Ngọc	23-10-03	61111398	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1481	Phương Tiến	Nhật	22-06-03	61111399	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1482	Trần Bảo	Ngọc	08-04-03	61111400	8E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1483	Bùi Tuấn	Minh	20-05-02	61111401	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1484	Đỗ Kim	Ngân	30-11-02	61111402	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1485	Hán Thị Chu	Hằng	10-12-02	61111403	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1486	Lê Quốc	Duy	15-04-02	61111405	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1487	Nguyễn Đức	Anh	19-10-02	61111406	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1488	Nguyễn Ngọc	Huyền	31-12-02	61111407	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1489	Nguyễn Thùy	Dương	13-09-02	61111408	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1490	Phùng Phương	Lan	10-01-02	61111409	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1491	Vũ Bích	Diệp	27-10-02	61111410	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1492	Vũ Đoàn Cát	Minh	28-11-02	61111411	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (15h-16h30)
1493	Đỗ Lê	Lan	06-08-02	61124638	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1494	Đỗ Minh	Tú	13-03-02	61124639	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1495	Nguyễn Hữu	Hưng	27-04-02	61124640	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1496	Nguyễn Tấn	Dũng	03-11-02	61124641	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1497	Phạm Hải	Nam	02-12-02	61124642	9E	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1498	Hoàng Anh	Phương	23-09-02	61124643	9G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1499	Nguyễn Đức	Hải	06-05-02	61124644	9G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1500	Nguyễn Phương	Thảo	28-02-02	61124645	9G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1501	Trần Đức	Anh	01-11-02	61124646	9G	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1502	Đỗ Bảo	Ngọc	04-06-02	61124647	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1503	Đỗ Minh	Đại	26-06-02	61124648	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1504	Lương Sơn	Bá	08-07-02	61124649	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1505	Nguyễn Giang	Thái	28-01-02	61124650	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1506	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	31-10-02	61124651	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1507	Nguyễn Ngọc	Chi	24-08-02	61124652	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1508	Nguyễn Thái	Dương	13-08-02	61124653	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1509	Nguyễn Thanh	Tùng	29-12-02	61124654	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1510	Nguyễn Thị Thu	Hoài	18-11-02	61124655	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1511	Nguyễn Yên	Nhi	26-02-02	61124656	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1512	Vũ Quỳnh	Anh	20-02-02	61111412	9A	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1513	Lê Thanh	Thương	07-05-02	61111413	9B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1514	Nguyễn Thúy	Hiền	19-11-02	61111414	9B	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1515	Trịnh Xuân	Bắc	22-10-05	61111415		THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1516	Vương Đình	Hiếu	03-02-2005	61111416	6JH	UNIS Hà Nội	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (15h-16h30)
1517	Phạm Thị Hương	Giang	18-06-02	61124657	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1518	Trần Linh	Anh	12-12-02	61124658	9H	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1519	Nguyễn Quốc	Hùng	05-07-05	61124659	6A	THCS Phú Minh	Sóc Sơn	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1520	Đặng Khánh	Linh	30-01-05	61124660	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1521	Hoàng Đức	Mạnh	03-04-05	61124661	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1522	Nguyễn Hải	Anh	11-08-05	61124662	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1523	Trần Tùng	Lâm	25-03-05	61124663	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1524	Vũ Hương	Giang	10-11-05	61124664	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1525	Trương Trần Gia	Phúc	02-08-05	61124665	6A2	THCS Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1526	Hoa Thị	Trang	29-10-03	61124666	8G	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1527	Vương Cẩm	Tú	17-10-05	61124667	6A	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1528	Trần Quyên	Quyên	18-11-03	61124668	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1529	Đỗ Hồng	Phúc		61124669	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1530	Phương Đức	Duy		61124670	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1531	Trịnh Xuân	Bắc		61124671	6C	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1532	Dương Quế	Chi		61124672	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)
1533	Lê Hoàng	Quân		61124673	6E	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1534	Lê Anh	Kiệt	12-10-05	61124560	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1535	Nguyễn Trung	Thành	09-09-05	61124561	6A6	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1536	Đinh Nguyễn Mai	Lan	08-12-05	61124562	6A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1537	Đỗ Phương	Anh	19-12-05	61124563	6A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1538	Nguyễn Gia Bảo	Minh	11-11-05	61124564	6A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1539	Vũ Thị Ngọc	Linh	16-10-05	61124565	6A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1540	Đặng Ngọc	Huyền	06-03-04	61124566	7 A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1541	Đặng Lê	Ngân	04-02-04	61124567	7A10	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1542	Đỗ Thành	Năng	21-08-04	61124568	7A11	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1543	Đỗ Minh	Quân	26-05-04	61124569	7A12	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1544	Nguyễn Trúc Nhật	Linh	14-06-04	61124570	7A13	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1545	Nguyễn Khắc	Tuấn	03-08-04	61124571	7A14	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1546	Khuong Bích	Vân	24-12-04	61124572	7A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1547	Vũ Ngọc	Anh	02-11-04	61124573	7A2	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1548	Nguyễn Vũ Hương	Giang	16-06-04	61124574	7A4	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1549	Đặng Mai	Chi	17-12-04	61124575	7A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1550	Nguyễn Thuý	Anh	24-07-04	61124576	7A5	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1551	Đỗ Quang	Vũ	06-01-04	61124577	7A7	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1552	Trịnh Huy	Hào	18-09-04	61124578	7A7	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1553	Đỗ Đình	Hưng	19-05-04	61124579	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1554	Lê Minh	Ngọc	08-05-04	61124580	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1555	Lương Thế	Nghiêm	20-06-04	61124581	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1556	Nguyễn Duy	Anh	31-01-04	61124582	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)
1557	Nguyễn Hải	Anh	20-09-04	61124583	7A8	THCS Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (15h-16h30)